

CÁC VẤN ĐỀ CỘNG ĐỒNG QUA CON MẮT PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ

Nghiên cứu cùng cộng đồng tại xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn




MỤC LỤC

- A. Tác giả
- B. Chị em làm nghiên cứu
- C. Các vấn đề cộng đồng
 - 1. Trẻ em bỏ học
 - 2. Chăn nuôi lợn đen bản địa
 - 3. Ô nhiễm môi trường
 - 4. Nghề dệt và trang phục truyền thống

TÁC GIẢ

Nhóm nghiên cứu viên cộng đồng
thôn Vằng Quan




La Thị Đoàn, Sùng Thị Hoa, Dương Thị Dẻ, Sầm Thị Xinh
(dân tộc H'Mông)

Nhóm nghiên cứu viên cộng đồng
thôn Nà Khao & Bản Luộc




Hoàng Thị Lành, Lý Thị Thơ, Sầm Thị Hường, Dương Thị Hội,
Hoàng Thị Năm, Hoàng Thị Hoa, Dương Thị Kiều (dân tộc Tày)

Nhóm nghiên cứu viên cộng đồng
thôn Thiêng Điểm




Trần Thị Phú, Lường Thị Lan, Dương Thị Kiệm,
Hoàng Thị Dựng, Nông Thị Inh (dân tộc Tày)

Nhóm nghiên cứu viên cộng đồng
thôn Khuổi Tẩu và Khuổi Trá



Hoàng Thị Ban, Triệu Thị Thảo, Nông Thị Lộc, Triệu Thị Tuyết,
La Thị Vận, Triệu Thị Tắm, Long Thị Thêm (dân tộc Tày, Dao)

Nhóm nghiên cứu viên cộng đồng
thôn Nà Đuẩn và Nà Hỏ



Bùi Thị Gái, Bùi Thị Nga, Triệu Thị Đào, Triệu Thị Tắm, Mã Thị Bình,
Bùi Thị Vân, Nguyễn Thị Thắm, Dương Thị Huế (dân tộc Kinh, Tày)



***GIỚI THIỆU DỰ ÁN
VÀ TIẾN TRÌNH CHỊ EM LÀM NGHIÊN CỨU***

NGHIÊN CỨU CÙNG CỘNG ĐỒNG Ở BẮC KẠN

Dự án “Tăng cường sự tham gia và tiếng nói của phụ nữ dân tộc thiểu số” tại xã Phúc Lộc và Bành Trạch, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn sử dụng phương pháp nghiên cứu cùng cộng đồng nhằm nâng cao năng lực và tiếng nói cho phụ nữ dân tộc Tày, Dao, Hmông trên địa bàn. Qua đó, các nhóm phụ nữ có thể xác định vấn đề của địa phương, sau đó trình bày và vận động các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội để giải quyết các vấn đề của họ.

Từ tháng 11/2015, 32 nghiên cứu viên cộng đồng là các phụ nữ dân tộc thiểu số tại xã Phúc Lộc và 10 cán bộ hỗ trợ đã được tập huấn về đa dạng văn hóa, phương pháp kể chuyện qua hình ảnh và phương pháp nghiên cứu có sự tham gia. Hiện có 5 nhóm nghiên cứu về các vấn đề: (i) Ô nhiễm nguồn nước, (ii) Rác thải sinh hoạt, (iii) Chăn nuôi lợn đen, (iv) Trẻ em bỏ học và (v) Trang phục truyền thống của dân tộc Tày, Dao.

Giai đoạn nghiên cứu ở xã Bành Trạch, huyện Ba Bể sẽ bắt đầu từ tháng 7/2016.

Ảnh: Tập huấn về phương pháp kể chuyện qua hình ảnh tại Ba Bể



*"Lần đầu tiên được cầm vào máy ảnh, được chụp ảnh thì thấy vui"
"Được gặp nhiều người, được đi chụp ảnh những gì xảy ra trong cộng đồng, được ghi để xem lại. Đi chụp ảnh thấy thú vị lắm"
(Nhóm Nà Khao & Bản Luộc sau tập huấn về kể chuyện qua hình ảnh)*

"Nhóm cảm thấy bản thân tự tin chia sẻ những điều muốn nói hơn, biết cách nhìn nhận vấn đề đang tồn tại trong cộng đồng và cách thức làm rõ vấn đề đó." (Nhóm Vàng Quan)

1. Cùng học hỏi phương pháp nghiên cứu

Từ tháng 11/2015, 32 nghiên cứu viên cộng đồng là các phụ nữ dân tộc thiểu số Tày, Dao, H'mông tại xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã tham gia các khoá tập huấn về đa dạng văn hoá, phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh và phương pháp nghiên cứu có sự tham gia. Khoá tập huấn về kỹ năng thuyết trình vào cuối tháng 5/2016 giúp chị em mạnh dạn trình bày kết quả nghiên cứu với cộng đồng, chính quyền các cấp và các bên liên quan khác.

Đa số chị em cảm thấy thích thú với phương pháp kể chuyện qua hình ảnh.

2. Cùng tìm hiểu về các vấn đề của cộng đồng

Bên cạnh công việc trồng trọt, chăn nuôi và việc nhà, các chị em nghiên cứu viên cộng đồng đã cùng nhau đi chụp ảnh và phỏng vấn người dân trong cộng đồng về các vấn đề bức xúc nơi họ sinh sống.

Sau hơn một tháng đi chụp ảnh và phỏng vấn câu chuyện, các nhóm nghiên cứu cộng đồng xã Phúc Lộc đã họp nhóm và cùng xác định được 4 chủ đề được người dân trong xã quan tâm: (i) Ô nhiễm môi trường, (ii) Chăn nuôi lợn đen, (iii) Trẻ em bỏ học và (iv) Trang phục truyền thống của dân tộc Tày, Dao.

Đi nghiên cứu: được cộng đồng ủng hộ



Nhóm Văng Quan đi chụp ảnh về vấn đề trẻ em bỏ học sớm
(Ảnh: Sầm Thị Xinh, dân tộc H'Mông)



Nhóm Thiêng Điếm đi phỏng vấn về chủ đề ô nhiễm nguồn nước
(Ảnh: Dương Thị Kiềm, dân tộc Tày)

“Lúc mình cầm máy đi chụp, mọi người cũng hỏi đi làm gì. Khi mình nói đi tìm hiểu về vấn đề trẻ em bỏ học, họ nói công nhận người H'Mông mình cũng bỏ nhiều thật, chẳng có ai học cao” (Dương Thị Dẻ, dân tộc H'Mông)

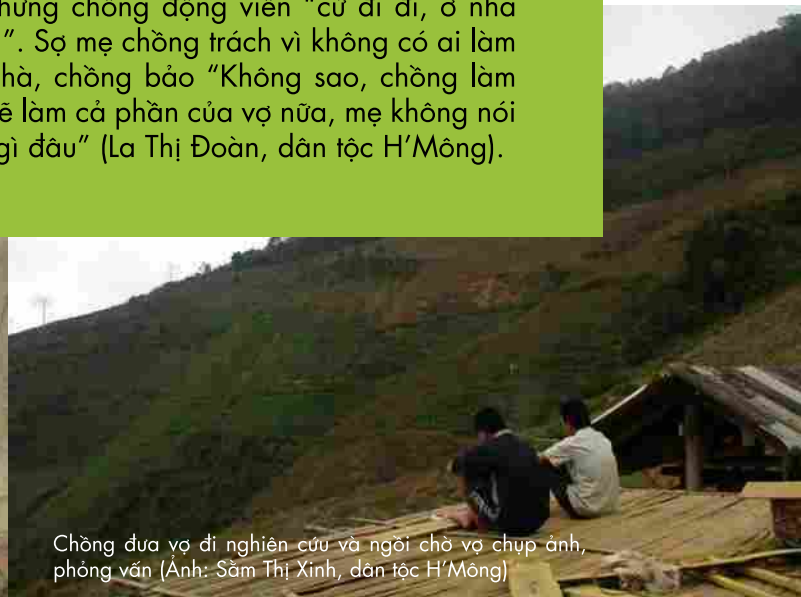
“Ở nhà nhiều khi công việc bận, nhưng cũng nhờ đi thế này, được trao đổi công việc, được học hỏi nhiều điều. Không có dự án này cũng chẳng có lúc mà đi đâu, học được những điều chẳng hạn như những bức xúc của người dân về rác thải mà họ chưa bao giờ nói qua. Nhờ có cái dự án này mà họ có cơ hội trao đổi. Lúc mới đi chụp ảnh thì nhiều người không biết, họ không cho chụp ảnh. Khi biết mình làm về ô nhiễm môi trường, họ ủng hộ lắm. Họ nói rác thải vứt nhiều, nguồn nước ô nhiễm, họ cũng bức xúc lắm. Có người còn nhiệt tình xuống suối lôi những bao rác lên cho mình chụp ảnh. Chưa đi thì lúc đầu thấy ngại ngại, lúc đi rồi thấy ai cũng ủng hộ thì thấy cũng vui.”. (Nông Thị Linh, nghiên cứu viên cộng đồng thôn Thiêng Điếm)

Đi nghiên cứu: được chồng ủng hộ

Chồng bế con cho vợ đi nghiên cứu
(Ảnh: La Thị Đoàn, dân tộc H'Mông)



“Con còn nhỏ, chưa đến một tuổi, còn chưa cai sữa nên lúc đầu đi nghiên cứu mình cũng lo lắm nhưng chồng động viên “cứ đi đi, ở nhà làm gì”. Sợ mẹ chồng trách vì không có ai làm việc nhà, chồng bảo “Không sao, chồng làm cho, sẽ làm cả phần của vợ nữa, mẹ không nói được gì đâu” (La Thị Đoàn, dân tộc H'Mông).



Chồng đưa vợ đi nghiên cứu và ngồi chờ vợ chụp ảnh, phỏng vấn (Ảnh: Sầm Thị Xinh, dân tộc H'Mông)

Đi nghiên cứu: Học hỏi từ cộng đồng

“Khi đi làm nghiên cứu viên gặp được những người già và nghe họ kể lại cách làm bộ trang phục truyền thống hồi xưa” (Nhóm Khuổi Tấu & Khuổi Trã)



Chị La Thị Vân (trái) đang phỏng vấn bà Triệu Thị Cát (Ảnh: Nông Thị Lộc, dân tộc Tay)



Chị Nông Thị Lộc (trái) đi chụp ảnh bà Lý Thị Thu (dân tộc Dao) đang thêu áo (Ảnh: La Thị Vân, dân tộc Tay)

Cùng đi nghiên cứu, cùng vui

“Vui lắm, đi cười suốt. Trước chưa có cơ hội nào được đi cùng nhau tìm hiểu về cộng đồng như thế này”. (Dương Thị Hội, nghiên cứu viên cộng đồng thôn Nà Khao & Bản Luộc)

“Được đi cùng nhau nghiên cứu tại các thôn có người dân chăn nuôi lợn đen và được người dân hưởng ứng vui vẻ kết hợp cùng làm việc và ghi âm được rất nhiều thông tin và chụp ảnh về nhiều đàn lợn và cách chăn nuôi lợn. Qua đó trong nhóm có một kỷ niệm đáng nhớ nhất là vào ngày thanh minh năm 2016. Cả nhóm và cán bộ hỗ trợ cùng nhau đi vào thôn nghiên cứu. Sợ qua bữa thì đói, có một chị trong nhóm làm xôi đồ đen mang theo. Giờ nghỉ trưa, ăn chung cùng nhau. Đó là một kỷ niệm đáng nhớ và vui nhất trong thời gian đi làm đồng nghiên cứu”. (Nhóm Nà Khao & Bản Luộc)



Nhóm Nà Khao & Bản Luộc cùng đi phỏng vấn về chủ đề chăn nuôi lợn đen (Ảnh: Sầm Thị Hương, dân tộc Tày)

Tác phẩm đất nặn kể lại kỷ niệm vui khi làm nghiên cứu cùng cộng đồng của nhóm Nà Khao & Bản Luộc



Đi nghiên cứu: Tự tin hơn

“Trước mình không dám nói chuyện với người lạ, giờ thì ai mình cũng dám” (Sùng Thị Hoa, dân tộc H'Mông)

“Khi chưa được làm nghiên cứu thì chưa tự tin và mạnh dạn, đã làm nghiên cứu rồi thì tự tin đứng trước đám đông” (Nhóm nghiên cứu thôn Nà Hối & Nà Đuẩn)



Sùng Thị Hoa (trái), dân tộc H'Mông, phỏng vấn về vấn đề trẻ bỏ học sớm (Ảnh: Dương Thị Dế, dân tộc H'Mông)

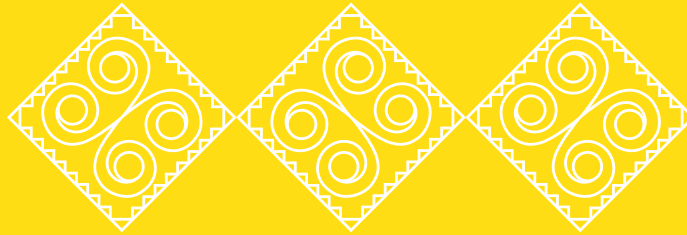


Các nghiên cứu viên cộng trưng bày về một số chủ đề nghiên cứu tại Hội thảo giới thiệu dự án.

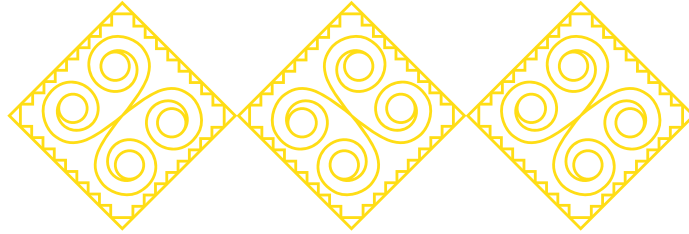
3. Cùng thảo luận với cộng đồng và các bên liên quan

Sau khi tổng hợp các kết quả nghiên cứu, các nhóm nghiên cứu cộng đồng sẽ chia sẻ với cộng đồng trong cuộc họp tại thôn. Đồng thời, các nghiên cứu viên cùng với cộng đồng sẽ tìm ra giải pháp cho các vấn đề của cộng đồng mình và chung tay giải quyết các vấn đề đó.

Họ cũng sẽ có cơ hội trình bày với với chính quyền các cấp và các bên liên quan khác trong các hội thảo, đối thoại chính sách để vận động cho các vấn đề thiết thực mà cộng đồng đang quan tâm.



CÁC VẤN ĐỀ CỘNG ĐỒNG



TRẺ EM BỎ HỌC TẠI PHÚC LỘC, BA BỂ

Nhận thấy trong cộng đồng có nhiều trẻ bỏ học sớm, nhóm nghiên cứu cộng đồng thôn Vàng Quan, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể muốn thực hiện nghiên cứu để tìm hiểu rõ hơn nguyên nhân của hiện tượng này.

Nghiên cứu được thực hiện tại một số thôn của xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể. Bao gồm các thôn: Nhật Vẹn, Phia Khao, Khuổi Trá, Phiêng Chi, Nà Ma, Cốc Diễn, Khuổi Pết và Bản Lược.

THỰC TRẠNG TRẺ EM BỎ HỌC

Hiện tại ở Phúc Lộc có 1 trường cấp II ở trung tâm xã, không có trường cấp III – chỉ ở trung tâm huyện, có 1 trường cấp I ở trung tâm xã. Mấy năm gần đây có thêm phân trường, mỗi thôn 1 phân trường từ mẫu giáo đến lớp 4, có chỗ 2 thôn chung 1 phân trường.

Tại thôn Phiêng Chỉ (52 hộ), có hai em đang học cấp III, thôn Vằng Quan (29 hộ) chỉ có một em học cấp III và tất cả đều là nam. Cũng tại thôn Vằng Quan, nơi có nhiều người H'mông sinh sống, chỉ có hai người đã học hết cấp III.

Cô Hoàng Thị Thái – Hiệu trưởng trường Tiểu học Phúc Lộc: “Tổng số học sinh của trường là 265 em trong đó có 01 em là dân tộc Kinh các em còn lại thuộc dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông.”



Trường Tiểu học Phúc Lộc
Ảnh: Sầm Thị Xinh

Độ tuổi khi bỏ học

Theo số liệu của nhà trường cả tiểu học và trường cấp 2 thì trong năm 2014 – 2015 có 10 em bỏ học. Các em nghỉ học rất thất thường, có em bỏ ở lớp 5, có em bỏ ở lớp 6,7,8,9, đa số học xong lớp 9 không đi học tiếp.

Thầy Lý Văn Khoanh – Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phúc Lộc:

“Tôi mới chuyển công tác về đây từ tháng 12/2015, học sinh ở đây bỏ học nhiều hơn học sinh ở dưới kia. Sau mỗi kỳ, mỗi lớp bỏ dần. Có đầu vào hai lớp 6 nhưng đến lớp 9 chỉ còn một lớp. Sau khi bỏ học các em chủ yếu là đi làm thuê theo bố mẹ, một số thì lấy vợ, lấy chồng, một số ở nhà chăn trâu chăn bò.”

Cô Nông Thị Xoan, giáo viên chủ nhiệm lớp 6, trường THCS Phúc Lộc:

“Tôi giảng được 5 năm ở đây rồi, nhưng năm nay là năm đầu tiên làm công tác chủ nhiệm. Lớp tôi chủ nhiệm đầu vào có 32 em, nhưng kỳ I bỏ 1 em, kỳ II này lại bỏ thêm 2 em nữa, hiện tại chỉ còn 29 em.”

Trẻ dân tộc Mông và Dao bỏ học nhiều hơn

Trong số 10 em bỏ học tại trường cấp II, có 7 em là dân tộc Mông và 3 em là dân tộc Dao.

Theo tìm hiểu của nhóm nghiên cứu tại 6 thôn bản: có 13 trẻ bỏ học, thường là dân tộc Dao và Hmong. Riêng thôn Phía Khao đã có 8 hộ có trẻ bỏ học.

Trưởng thôn Dương Văn Đồng sinh năm 1993 ở thôn Phía Khao.

“Trong bản có 26 hộ gia đình trong đó có 8 hộ có trẻ bỏ học, có đứa học hết lớp 5, có đứa thì học hết lớp 9 thì bỏ vì không có khả năng vào học cấp 3, những đứa thì lười học trong đó có 2 gái 7 trai.”



Trường Trung học cơ sở Phúc Lộc
Ảnh: Sầm Thị Xinh

Tỷ lệ giới tính

Trong số 10 em bỏ học từ cấp II, thì có 6 nam, 4 nữ.

Còn đi học cấp III thì chủ yếu là các em nam đi học, các em nữ ít đi học cấp III. Ví dụ như 5 người đi học cấp 3 thì chỉ có 1 nữ, còn lại là nam.

Cuộc sống của các em sau khi nghỉ học

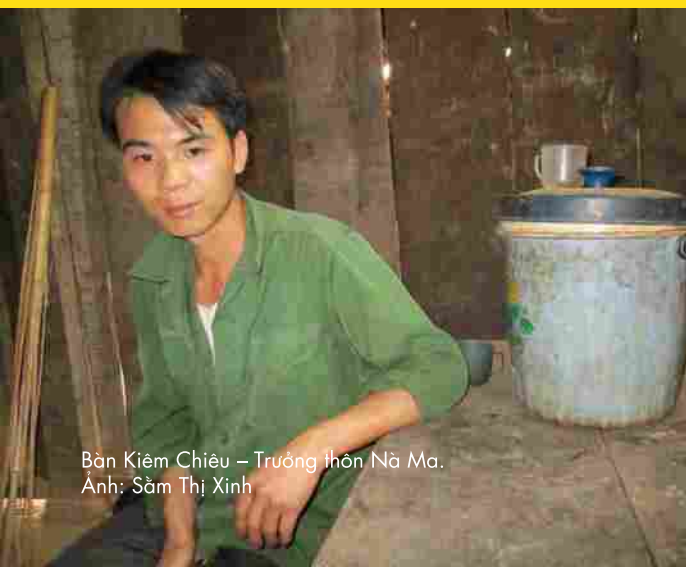
Sau khi nghỉ học các em thường phụ giúp bố mẹ làm nương rẫy, chăn trâu bò. Một số ít đi làm thuê xa nhà, một số em đã lập gia đình.

“Em bỏ học năm lớp 8, chỉ vì em không thích đi học thôi. Bây giờ em ở nhà chăn bò, cái gì em cũng làm được hết, có một bạn cũng bỏ học cùng em nhưng năm ngoái bạn ấy lấy vợ rồi” (Đặng Tôn Chây, thôn Phiêng Chi, sinh năm 2001)

“Chúng em là hai chị em dâu. Năm ngoái anh trai em cưới Khe về làm chị dâu em, em học cùng lớp với nhau.” - Em Xiên và em Khe, 17 tuổi, bỏ học từ năm lớp 9, ở thôn Phiêng Chi



Em Đặng Tôn Chây, thôn Phiêng Chi, sinh năm 2001
Ảnh: Sầm Thị Xinh



Bàn Kiếm Chiêu – Trưởng thôn Nà Ma.
Ảnh: Sầm Thị Xinh

“Thôn có 35 hộ, trẻ em ở đây bỏ học sớm và nhiều lắm, gần đây nhất là có 5 cháu mới bỏ, 2 nam, 3 nữ. Bây giờ đi làm thuê xa hết rồi, có hai cháu theo bố mẹ đi miền Nam làm kinh tế, còn lại thì đi chắc cũng sẽ không gặp được đâu đi làm nương rẫy xa lắm.”
Bàn Kiếm Chiêu – Trưởng thôn Nà Ma.

NGUYÊN NHÂN CỦA VIỆC TRẺ BỎ HỌC

Đường đi học xa

Trong 6 thôn mà nhóm đã thực hiện nghiên cứu, khi được hỏi, đa số các ý kiến cho rằng “đường đi học xa” là nguyên nhân khiến các em không muốn đi học.



Các em học sinh trường Tiểu học xã Phúc Lộc đang trên đường về nhà
Ảnh: Sầm Thị Xinh

“Hầu hết các em đến trường đều đi xa từ 3 – 4 km là đường dốc, đường rừng nên các em đến trường muộn ảnh hưởng đến chất lượng học.” (Cô Hoàng Thị Thái, Hiệu trưởng trường Tiểu học Phúc Lộc)

Trường hợp của em La Thị Xuân sinh năm 1992 : Gia đình em có 7 anh chị em, gia đình đông con lại thuộc hộ nghèo. Nhà lại cách xa trường vì vậy từ nhỏ Xuân đã không được đến lớp như bao trẻ khác.

Chị Dương Thị Nhi, mẹ của La Thị Xuân, 46 tuổi, sống tại thôn Khuổi Pết, nói :

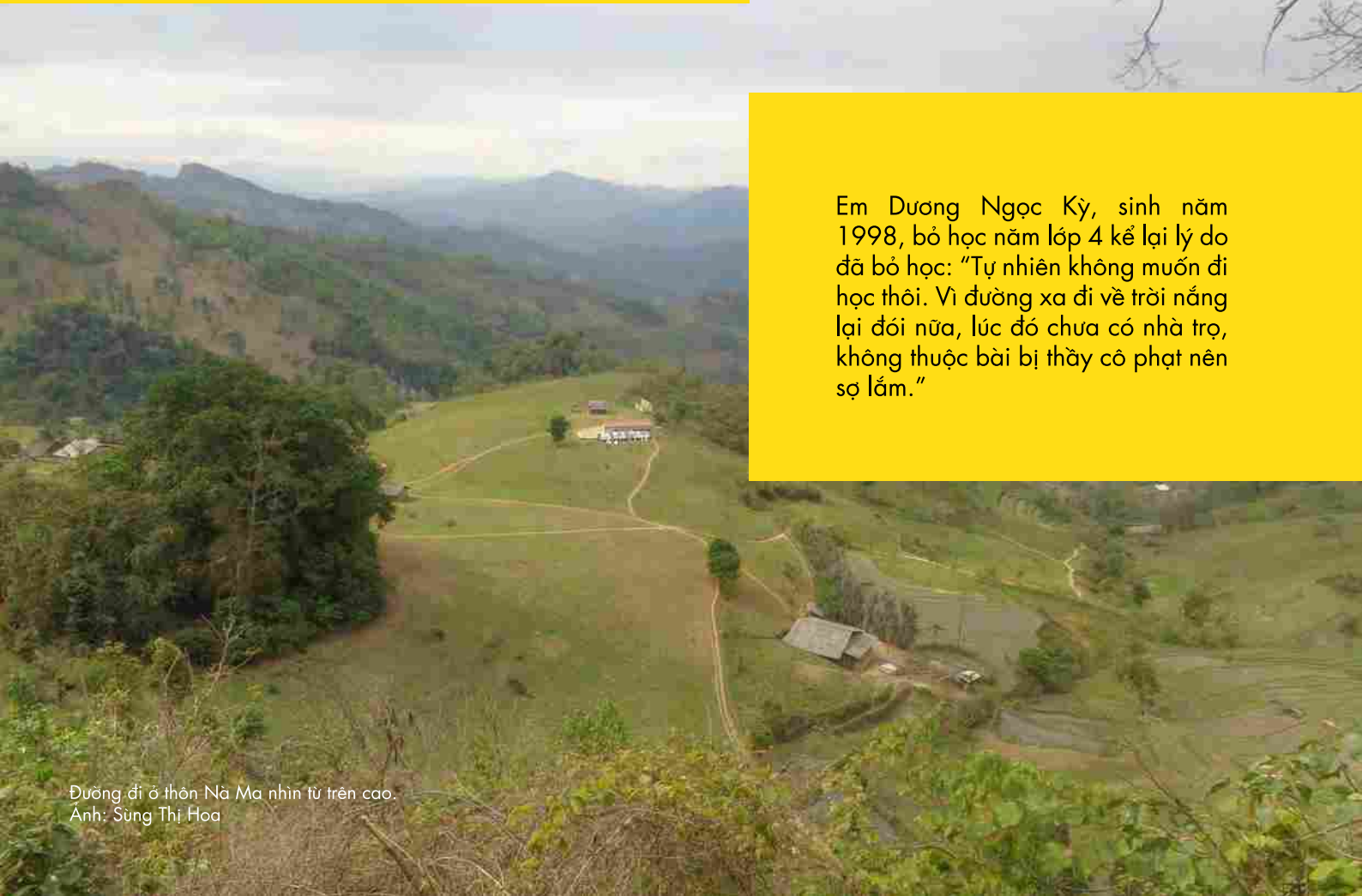
“Hai con gái đầu không được đi học vì lúc đấy không có lớp ở gần nên không cho con đi học. Không đủ điều kiện.”

Còn em Ngô Thị Chợ, sinh năm 1997, dân tộc H'Mông ở thôn Vàng Quan : "Đã bỏ học được 5 năm từ lúc học lớp 7, em thì rất muốn đi học nhưng vì có lúc xe đạp hỏng bố không sửa cho, sau đó đường đi thì xa đi bộ về thì trời nắng, thì không đi học nữa."



Em Dương Ngọc Kỳ, sinh năm 1998, bỏ học năm lớp 4 kể lại lý do đã bỏ học: "Tự nhiên không muốn đi học thôi. Vì đường xa đi về trời nắng lại đói nữa, lúc đó chưa có nhà trọ, không thuộc bài bị thầy cô phạt nên sợ lắm."

Đường đi ở thôn Nà Ma nhìn từ trên cao.
Ảnh: Sùng Thị Hoa



Cơ sở vật chất thiếu thốn

Mặc dù trường tiểu học mỗi thôn đều có phân trường, nhưng chỉ có lớp 1 đến lớp 4, thậm chí các em còn phải học lớp ghép, đến lớp 5 các em lại đến học ở trường tiểu học xã. Chỉ có 1 trường cấp II ở trung tâm xã Phúc Lộc, và trên địa bàn huyện Ba Bể chỉ có 1 trường cấp III. Thôn xa nhất cách trường cấp II khoảng 7-8 cây số đi bộ đường rừng.

Khi học cấp II, các em ở xa đi trọ nhà dân, được hỗ trợ tiền trọ 1.900.000 VNĐ/ kỳ học, và hỗ trợ 15kg gạo/ học sinh/ 1 tháng. Ngoài ra, các em tự tìm củ đun, tự nấu ăn.

Khi được hỏi về việc đi học bán trú, em Triệu Văn Chinh, học sinh lớp 9 nói: “Đi học về là đã đói lắm rồi, em chỉ muốn có người nấu cơm cho ăn thôi”



Một lớp học ghép tại phân trường ở Nhật Vện
Ảnh: Sầm Thị Xinh



Bếp nấu ăn của các em đi học bán trú cấp II.
Ảnh: Sầm Thị Xinh



Các em học sinh Trung học cơ sở Phúc Lộc trọ tại nhà dân khi đi học bán trú
Ảnh: Sầm Thị Xinh

Cha mẹ lo lắng cho sức khỏe, an toàn của con cái

Các em học bán trú đi từ chiều chủ nhật, học đến chiều thứ 7 mới lại về nhà. Các phụ huynh lo lắng cho trẻ đi học bán trú: Sẽ không ai quản lý các em ngoài giờ học trên lớp, hay con chưa tự biết chăm sóc, vệ sinh thân thể, hay là lo “có em bé”.



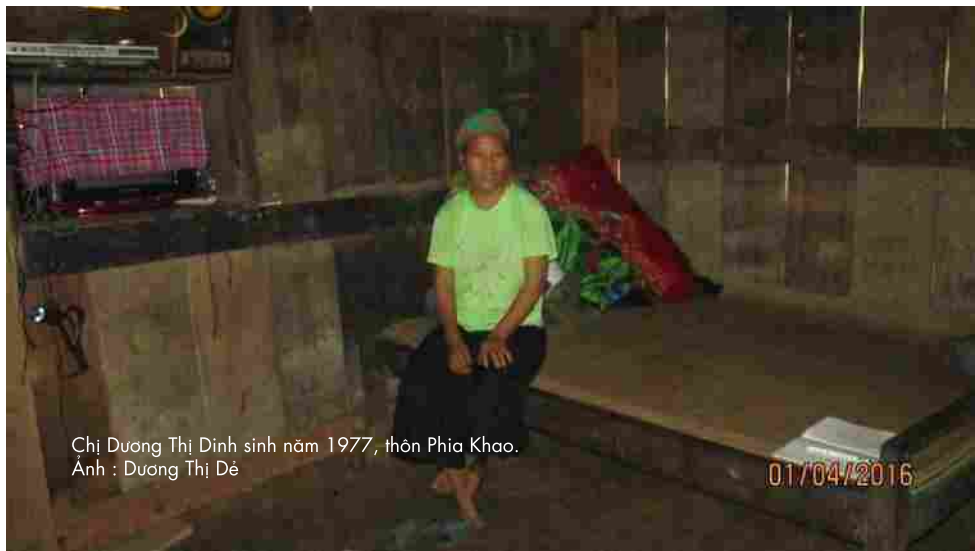
Em Xiên và em Khe, người dân tộc Dao, 17 tuổi, tại thôn Phiêng Chỉ.
Ảnh : Sầm Thị Xinh

Nhóm phỏng vấn câu chuyện của em Xiên và Khe, 17 tuổi, người dân tộc Dao, ở tại thôn Phiêng Chỉ, là hai chị em dâu:

“Chúng em học hết lớp 9, ở nhà không đi học nữa...Có nhiều bạn bỏ học lắm, bây giờ chỉ có hai bạn nam đang học cấp 3 thôi. Các bạn nữ bố mẹ không cho đi học cao vì nữa đi xa sợ có con”.

Lao động phụ giúp gia đình

Chị Dương Thị Dinh, sinh năm 1977, sống tại thôn Phia Khao, kể về lý do con chị bỏ học sớm : “Con nó rất muốn đi học nhưng không có ai chặn bò phải bảo con bỏ học về nhà phụ giúp bố mẹ chăn bò.”



Chị Dương Thị Dinh sinh năm 1977, thôn Phia Khao.
Ảnh : Dương Thị Dê

01/04/2016

“Con gái không cần học nhiều”

“Chỉ là con gái thôi thì học bằng này đủ rồi, nếu con trai thì cho học hết lớp 9, dù không biết nhưng phải cho nó học.” (Chị Dương Thị Dinh, sinh năm 1977, thôn Phia Khao)

Em Nông Thị Ve, sinh năm 2000, dân tộc Hmông ở thôn Phia Khao, hiện đang học lớp 9, gia đình em có 4 chị em. Em nói sau khi học hết lớp 9 thì bố mẹ em không muốn cho đi học nữa vì em là con gái. Em nói “Giá như em sinh ra là con trai thì sẽ được học hết lớp 12. Nếu như càng học lên thì chắc chắn càng hiểu và học được nhiều điều thêm.”



Em Nông Thị Ve, sinh năm 2000, người Hmông ở thôn Phia Khao.
Ảnh : Dương Thị Dé

Lo lắng không xin được việc sau khi học xong

Bà Lý Thị Sài, ngoài 60 tuổi, bà nói có một người cháu, là em Hoàng Văn Khánh học đại học ra trường, gia đình bán hết cả trâu, bò cho nhưng sau khi ra trường chẳng xin được việc. Hiện em đang đi làm thuê lấy tiền cho em trai đi học. Ai ai cũng lo sẽ như em Khánh.

“Ai cũng lo, học đại học ra trường nhưng không xin được việc” (Bà Lý Thị Sài, ngoài 60 tuổi)



Bà Lý Thị Sài
Ảnh : La Thị Đoàn

Hoàn cảnh gia đình khiến các em nghỉ học sớm

Hoàn cảnh gia đình, ví dụ như việc bố mẹ chia tay hoặc bố mẹ mất sớm, hoặc nghèo cũng khiến các em bỏ học sớm và làm thuê, lao động sớm.



Em La Thị Xuân sinh năm 1992, thôn Nhật Vẹn.
Ảnh: Sầm Thị Xinh

Em La Thị Xuân, sinh năm 1992, không được đi học từ nhỏ, vì nhà trường ở xa, nhà đông anh em, em là người con thứ 2 nên phải ở nhà làm việc cho gia đình : “Em nhìn bọn cùng trang lứa được đến lớp em cũng rất thích được đi học. Nhưng vì bố mẹ không cho đi nên cũng đành. Em thấy mình vô cùng bị thiệt thòi nhưng biết làm sao được vì hoàn cảnh lúc đấy không cho phép”

Em La Văn Cường, sinh năm 1998, thôn Vằng Quan

:
“Em đã bỏ học được 4 năm từ lúc đang học lớp 6 vì hoàn cảnh gia đình bố mẹ lúc đó cãi nhau mỗi người một nơi, mẹ bỏ nhà đi, em đi theo mẹ, hơn một năm sau mới quay lại về nhà, giờ đi học thì không đuổi kịp các bạn nữa, giờ chỉ muốn ở nhà làm việc nhà và đi làm thuê thôi.”



Em La Văn Cường, sinh năm 1998, thôn Vằng Quan.
Ảnh : Dương Thị Dế

Em Hầu Thị Dĩa, sinh năm 2002, thôn Phia Khao

"Em học hết lớp 5, hiện nay em đã bỏ học được 2 năm. Lý do vì mẹ mất sau khi sinh em bé, vì mẹ bị ung thư, không có ai chăm sóc em bé nên em phải bỏ học vì chăm sóc em bé giúp bố và làm việc nhà."



Em Hầu Thị Dĩa, sinh năm 2002, thôn Phia Khao
Ảnh : Dương Thị Dế

01/04/2016

Ngại đi học vì lớn tuổi hơn các bạn

Nhiều em đã bỏ học, nhưng sau đó muốn đi học lại cũng khó, vì các em thấy mình đã nhiều tuổi, có bạn thấy "lớn hơn cả cô giáo", nên dù muốn cũng không quay lại đi học được nữa.

Em Dương Thị Xuân
Ảnh: Sùng Thị Hoa



"Từ mẫu giáo đến lớp 2 được học sinh khá, được giấy khen. Bây giờ muốn đi học lại nhưng thấy lớn tuổi rồi không đuổi kịp các bạn nữa, xấu hổ lắm." (Em Dương Thị Xuân, sinh năm 2003, bỏ học từ năm lớp 3)

Em Dương Văn Súng
Ảnh: Dương Thị Dế



"Bỏ học từ năm lớp 4, lúc còn nhỏ đi học thì thấy buồn ngủ quá thì bỏ, được 2 năm sau lại đi học nhưng em cảm thấy mình lớn bằng cô giáo và nhìn lại mình lớn hơn các bạn trong lớp nữa, xấu hổ lắm." (Em Dương Văn Súng, sinh năm 1996, thôn Phia Khao)

Bà Đặng Mùi Chái
Ảnh: La Thị Đoàn



Bà Đặng Mùi Chái, sinh năm 1975, là mẹ của em Hoàng Văn Ton, Ton sinh năm 1992, học hết cấp II thì nghỉ học. “Ton là người rất thích đi học. Ton đi học rất đều đặn dường như nó không nghỉ học bao giờ. Học hết cấp II nó ôn thi vào cấp III huyện Ba Bể. Lúc đi thi hội đồng không cho thi bởi chê Ton quá tuổi. Bản thân Ton thấy rất thiệt thòi. Bởi trường xa nhà bố mẹ cho đi học muộn nên không được đi học tiếp. » Bà Chái mong muốn được xóa bỏ cái phân biệt tuổi tác này để những người cùng trường hợp như con mình được theo đuổi ước mơ của mình.

MONG MUỐN CỦA CỘNG ĐỒNG

Nhiều em vẫn mong muốn được tiếp tục đi học. Nếu ra trường thì xin được việc theo ngành học, một số ít mong muốn xóa bỏ việc quá tuổi (“quá già”) đi học.

“Nếu như càng học lên thì chắc chắn càng hiểu và học được nhiều điều thêm.” (Em Nông Thị Ve, sinh năm 2000, dân tộc Mông, thôn Phia Khao).

“Giờ em vẫn muốn được đến trường để thử cái cảm giác được đeo cặp sách, được nhìn thấy cô đứng trên bục giảng quá.” (La Thị Xuân, sinh năm 1992).



La Thị Xuân, sinh năm 1992
Ảnh: La Thị Đoàn

Cha mẹ của các em cũng mong muốn rằng con sẽ xin được việc theo ngành con đã học, một số khác mong muốn con em mình được đi học, không “khổ” như họ ngày xưa.

Thầy cô giáo tại các điểm trường cũng đề xuất các ý kiến để tạo điều kiện cho các em đi học. Ví dụ như đề án chuyển sang trường phổ thông dân tộc bán trú, hay xây nhiều điểm trường ăn bán trú hơn cho các em học sinh. Ngoài ra, các thầy cô giáo cũng mong không chỉ các tổ chức, cơ quan quan tâm giúp đỡ, mà gia đình cũng phối hợp, quan tâm hơn nữa tới việc đến trường của các em.

“Đang xây dựng đề án chuyển sang trường bán trú, nhưng có phát triển được hay không còn phụ thuộc vào cấp trên và phụ huynh học sinh có phối hợp hay không, phải có tất cả các ban ngành vào cuộc để vận động” (Lý Văn Khoanh – Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Phúc Lộc).

“Muốn thu hút được học sinh đến trường 2 buổi học/ ngày thì mỗi điểm trường nên thực hiện bán trú.” (Hoàng Thị Thái – Hiệu trưởng trường Tiểu học Phúc Lộc)



Bà Hoàng Thị Dơ, 50 tuổi
Ảnh: La Thị Đoàn

“Mình đã không được học hành không biết cái chữ, cảm thấy vô cùng bị thiệt thòi và khó khăn vô cùng. Giờ phải để con cái mình học dù con trai hay con gái đều là con cả. Đối với bà dù là trai hay gái bà không phân biệt. Thời buổi này mặc dù cơ hội xin được việc làm rất khó. Nhưng bà nghĩ học không chỉ để là việc gì đó mà để bản thân mình tự tin hơn, biết tự bảo vệ mình và có cái nhìn tốt hơn về cuộc sống. Con gái thứ 6 đang theo học Hà Nội. Bản thân bà luôn mong muốn Nhà nước quan tâm hơn nữa về trẻ vùng cao.” (Bà Hoàng Thị Dơ, 50 tuổi)

“Theo anh trẻ bỏ học sớm phải làm việc nặng nhọc từ nhỏ có ảnh hưởng rất nhiều về đời sống và sức khỏe sau này. Về vấn đề sức khỏe nếu làm việc nặng sẽ ảnh hưởng đến xương khớp, cột sống. Càng lớn tuổi thì bệnh sẽ càng nặng không đủ sức để chống đỡ bệnh tật lúc về già. Bản thân anh mong các nhà hảo tâm, hội khuyến học và NN hỗ trợ và quan tâm nhiều hơn nữa để trẻ em được đến trường.”
(Anh Nguyễn Xuân Hiền 32 tuổi trưởng trạm y tế.)

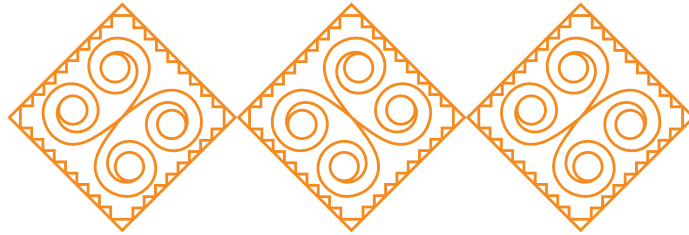
Các em bỏ học sớm như vậy, sẽ lại tiếp tục cuộc sống khổ như bố mẹ thôi, tôi nghĩ là để thu hút được học sinh đến trường thì ngoài việc dạy học, giáo viên hãy cố gắng tâm sự với học sinh, có khó khăn gì cứ chia sẻ với cô. Giáo viên cũng phải yêu nghề thì mới có thể sâu sắc, học sinh mới không bị thiệt thòi” (Nông Thị Xoan – giáo viên chủ nhiệm lớp 6).



Trường bán trú đang được xây mới tại một phân trường xã Phúc Lộc
Ảnh: Sầm Thị Xinh



Nông Thị Xoan – giáo viên chủ nhiệm lớp 6.
Ảnh: Sầm Thị Xinh



CHĂN NUÔI LỢN ĐEN BẢN ĐỊA

Nhóm nghiên cứu thôn Nà Khao & Bản Luộc nhận thấy có ít người chăn nuôi lợn đen bản địa, mà thường nuôi lợn lai. Nhiều hộ gia đình cho rằng lợn lai nuôi nhanh được bán hơn, chỉ mất 4 tháng, nên họ nuôi lợn lai. Vì vậy, giống lợn đen (lợn ta) địa phương đang có nguy cơ bị mai một. Các thôn Thiêng Điểm, Nà Đuẩn, Nà Hối, Khuổi Tẩu hầu như không nuôi lợn đen.

“Nói chung ở đây lợn lai tiêu thụ giá thấp hơn nhưng mà, nuôi một năm ba lứa thì đã được hơn tạ rồi” (nam, Nà Khao).

Nhóm nghiên cứu cộng đồng đã phỏng vấn được 20 người ở các thôn: Khuổi Luội, Lũng Pjều, Nà Khao, Bản Luộc, Thiêng Điểm và Nà Hối để tìm hiểu liệu lợn lai có kinh tế hơn lợn đen (lợn ta) như nhiều người thường nghĩ.

TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI LỢN

Hiện nay có nhiều hộ gia đình nuôi lợn lai hơn lợn đen. Sau khi đi khảo sát 6 thôn, thì thấy có khoảng 40% các hộ nuôi lợn đen, còn lại là nuôi lợn lai.

“Cái giống lợn ta ấy, càng ngày càng mai một đi rồi.” (Chị Dương Thị Hội, dân tộc Tày, thôn Bản Luộc).

Các hộ ở thôn vùng cao nuôi nhiều hơn, ở các thôn vùng thấp ít nuôi lợn đen hơn. Các hộ nuôi cũng không nhiều, hộ nuôi nhiều nhất thì đàn 10 con.

Thịt lợn đen đang bán được giá và được ưa chuộng hơn.

Về phía người mua, thịt lợn đen được nhiều khách hàng nhận xét là “ngon hơn”, “thơm hơn”, “mềm hơn”. Khi nào chợ có bán thịt lợn đen thì mua về cất tủ, ăn trong 1,2 ngày, còn nếu bán thịt lợn lai thì không mua.

Nhóm phỏng vấn một nhóm khách hàng mua thịt lợn tại chợ thị trấn:

“Bây giờ tâm lý bọn em ra chợ, biết là thịt lợn ta rồi nhưng vẫn cố tình hỏi: Cô ơi! Đây là thịt lợn ta hay lai ạ? Người bán hàng thì đương nhiên bảo: Đây là lợn ta đấy cháu. Mang về ăn thì thấy ngon hơn thật, còn ta hay lai mình không biết”



Ảnh chụp một sạp bán thịt lợn tại thị trấn.
Ảnh: Dương Thị Kiều



Ông Trịnh Văn Bằng bán lợn lai, thôn Bản Luộc
Ảnh : Dương Thị Kiều

Về phía người bán, nhóm nghiên cứu khi đi phỏng vấn các sạp bán thịt ở chợ, thì thấy dù thịt lợn đen được người bán để tận trong cùng, người mua vẫn đi vào tận bên trong để mua bằng được. Cả người nuôi lợn đen và người buôn thịt đều cho biết lợn hơi và thịt lợn đen đều cao hơn lợn lai.



"Bán lợn đen giá cao hơn chứ! Lợn lai rẻ hơn thôi mà."
Ông Tuấn, dân tộc Tày, thôn Thiêng Điem, bán thịt lợn.
Ảnh và câu chuyện : Sầm Thị Hương

"Nói chung ở đây lợn lai tiêu thụ giá thấp hơn nhưng mà, mình mua cũng tùy từng đợt có đợt người ta bảo bị lèo nước, lúc đấy anh đi tận nơi mua thì cảm thấy rất dễ, cũng không chăm thẳng nhưng nuôi một năm thì đã được hơn tạ rồi, nhưng bán giá thì kém hơn." - Ông Phùng Văn Chay, người Dao, trưởng thôn Lũng Pjêu.

Ông Phùng Văn Lai, dân tộc Dao, thôn Lũng Pjêu cho biết một năm có thể lãi 25 đến 30 triệu từ tiền bán lợn "Như năm ngoái thì không được, năm trước thì được khoảng 25 đến 30 triệu"

Thịt lợn đen được thương lái đến tận nơi mua.

Khác với lợn lai, lợn đen được thương lái thu mua tận nơi ngay mỗi đợt xuất chuồng. Thịt lợn đen cũng được phân phối nhiều tỉnh lân cận và thành phố lớn.

"Lợn ta thì không phải mang ra chợ bán mà họ đến tận nhà thu mua, không đủ mà cung cấp cho người mua ấy." Ông Phùng Văn Lai, dân tộc Dao, thôn Lũng Pjêu.

"Người ta sang đây mua lợn còn mang lợn ta ở đây đi tận Bắc Giang để bán cơ mà" - Dương Thị Kiều, dân tộc Dao, thôn Bản Luộc.



Ông Nông Văn Tuấn đến nhà ông Nông Văn Hòa mua lợn đen với giá 48.000đ/kg
Ảnh: Lý Thị Tho

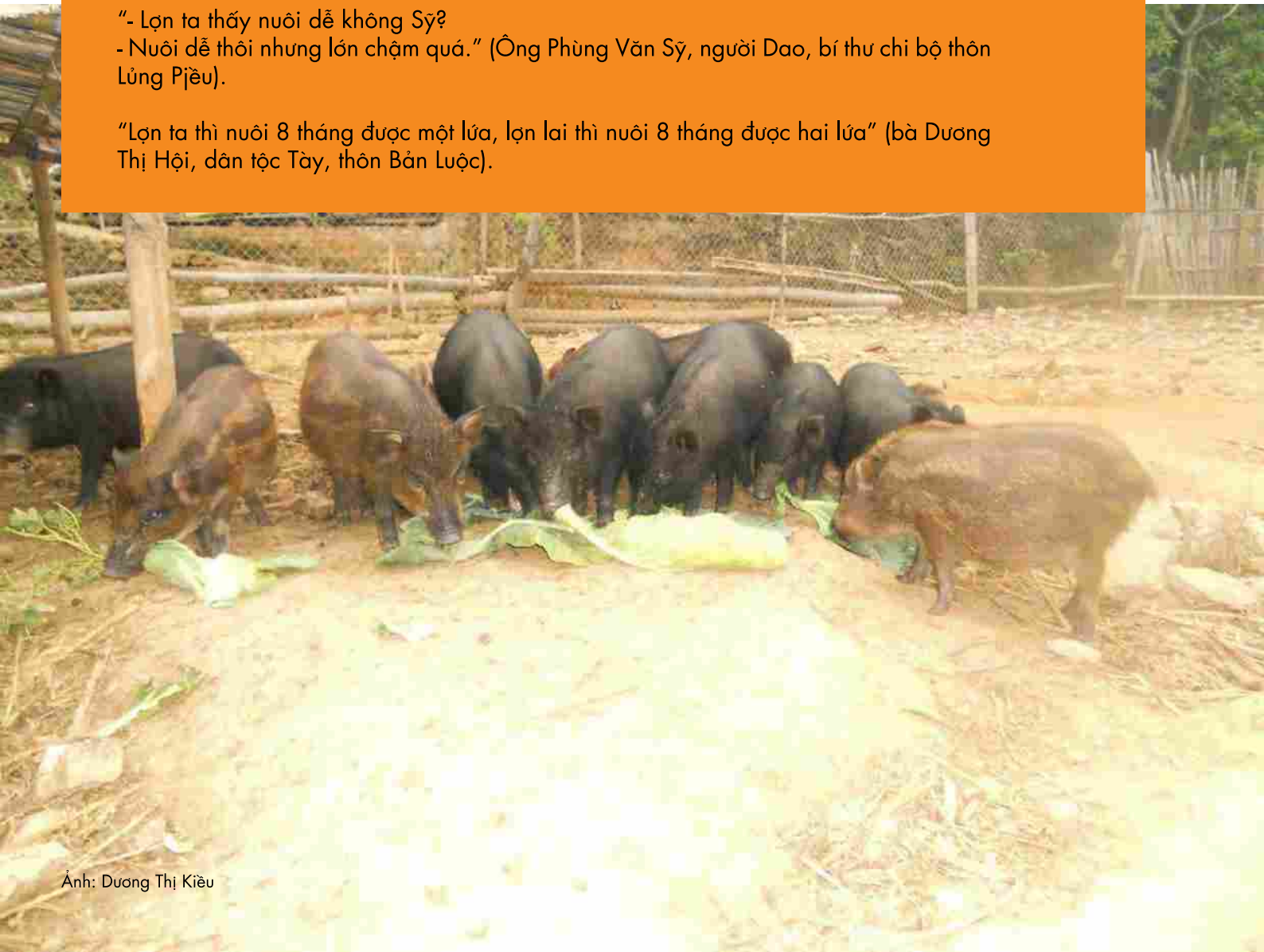
Lợn đen chậm lớn, nuôi dài ngày:

Lợn đen thường 8 tháng xuất chuồng một lứa. Lợn đen (?) chăn nuôi đúng cách có thể nặng tới 1 tạ. Lợn lai thì chỉ cần 4 tháng là có thể xuất chuồng với cùng cân nặng 1 tạ hơi.

“- Lợn ta thấy nuôi dễ không Sỹ?

- Nuôi dễ thôi nhưng lớn chậm quá.” (Ông Phùng Văn Sỹ, người Dao, bí thư chi bộ thôn Lúng Pjèu).

“Lợn ta thì nuôi 8 tháng được một lứa, lợn lai thì nuôi 8 tháng được hai lứa” (bà Dương Thị Hội, dân tộc Tày, thôn Bản Luộc).



Lợn đen dễ nuôi, ít dịch bệnh

Lợn đen bản địa phù hợp khí hậu, thời tiết của địa phương nên khỏe mạnh, ít dịch bệnh. Trong khi đó lợn lai thường hay mắc nhiều bệnh, và tiêu tốn nhiều chi phí thú y hơn.



Ảnh: Dương Thị Kiều

“Chưa lần nào tiêm luôn đấy!” - Ông Phùng Văn Lai, dân tộc Dao, thôn Lũng Pjều nói về đàn lợn đen do mình tự phối giống.

“Lợn lai hay có bệnh đau bụng với cả nước giải vàng, nhưng lợn ta của mình rất ít bị đau bụng. Ở đây không hay tiêm đâu, các cán bộ về tiêm chủ yếu là trâu thối, dê nữa. Mấy năm nay rồi lợn không bị dịch bệnh gì cả.” - Ông Phùng Văn Sỹ, người Dao, bí thư chi bộ thôn Lũng Pjều.

“Con lợn lai thì nhiều bệnh dịch hơn thì người ta thường lấy thuốc nhiều hơn. Lợn ta thì ít bệnh hơn nên người ta lấy ít thuốc hơn.” Bà Hạnh bán thuốc thú y.

Thức ăn của lợn đen sẵn có, dễ kiếm

Thức ăn của lợn đen có thể là ngô, sắn, rau rừng, thân chuối, bã rượu (với các hộ có nấu rượu) ... sắn có và dễ kiếm. Lợn đen không cần chăn cám trắng như lợn lai.

Ông Phùng Văn Lai, dân tộc Dao, thôn Lũng Pjều, gia đình chăn nuôi lợn đen từ rất lâu, cho biết: Lợn ta đầu tư ít hơn, tại mình không chăn cám. Chủ yếu là do gia đình nấu được rượu, chăn bã rượu.

Bà Bàn Thị Chuông, dân tộc Dao, thôn Khuổi Luội thì chủ yếu chăn đàn lợn đen bằng chuối với ngô. Bà cho lợn ăn thức ăn sống, chỉ nấu ngô, mỗi buổi tối chỉ cần nấu 1 nồi ngô là có thể cho đàn lợn ăn một ngày. Bà bảo: “Ăn thì nó ăn tạp, dễ nuôi”



Cháo thức ăn nấu cho lợn đen của nhà ông Phùng Văn Sỹ.
Ảnh : Hoàng Thị Lành



Thức ăn cho lợn đen có sẵn, như khoai, chuối, rau rừng.
Ảnh: Dương Thị Hội

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC KHÓ DUY TRÌ GIỐNG LỢN ĐEN BẢN ĐỊA

Do lợn lai lớn nhanh, nhanh được xuất chuồng, lợn đen lớn chậm, mà nhiều người nghĩ rằng lợn lai có lãi hơn.

Chị Dương Thị Kiều, dân tộc Tày, thôn Bản Luộc đã từng thử nuôi lợn lai, do thấy mọi người nói rằng giống lợn này nhanh hơn. Tuy nhiên chi phí cám, ngô nhiều hơn, nên sau 5 tháng nuôi cũng không “ăn thua” và thấy là “nuôi lợn ta vẫn đỡ hơn.”

Thiếu nguồn giống

Nhóm nghiên cứu tìm hiểu khu vực xã thì chỉ có 1 lợn đực giống. Các hộ nuôi lợn đen cũng tự gây giống nhưng chỉ phục vụ việc chăn nuôi của gia đình mà không bán giống.

“Ít người nuôi không có người bán giống, nhà nào nuôi lợn đen cũng chỉ phục vụ gia đình, không bán ra thị trường. Muốn lấy giống phải đi tận Nà Phặc, ở thôn bản cũng có nhưng ít thôi” – Dương Thị Hội

Bảng tóm tắt: So sánh ưu điểm và nhược điểm của nuôi lợn đen so với lợn lai

Lợn đen

*** Ưu điểm**

- Dễ nuôi, ít dịch bệnh
- Thức ăn dễ kiếm (rau rừng, ngô), không phải mua cám
- Lợn đen thịt ăn ngon, thơm, an toàn
- Nuôi lợn đen dễ bán hơn, không phải mang ra chợ.

*** Nhược điểm**

- Khó mua lợn giống
- Lớn chậm (nuôi 8 tháng xuất chuồng)
- Thừa phần thịt mỡ

Lợn lai

*** Ưu điểm**

- Dễ mua con giống
- Dễ mua cám
- Lớn nhanh hơn (nuôi 4 tháng xuất chuồng)
- Thịt nhiều nạc hơn

*** Nhược điểm**

- Hay bị bệnh linh tinh, tiêm mãi không khỏi,
- Giá bán rẻ hơn lợn đen



Thức ăn cho lợn lai chủ yếu là cám, ngô, chỉ thịt nhiều hơn nuôi lợn đen.
Ảnh: Sầm Thị Hương



Ảnh: Hoàng Thị Lành



Lợn đực giống được đưa lên xe đi phối giống.
Ảnh: Hoàng Thị Năm

BẢNG HẠCH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ GIỐNG LỢN ĐEN VÀ LỢN LAI

Thời gian: 8 tháng, tương đương với 2 lứa lợn lai và 1 lứa lợn đen;

Số lượng con/ đàn/ lứa: 10 con/ đàn/ lứa;

Như vậy: Tổng số lợn đen xuất chuồng sau 8 tháng: 10 con;

Tổng số lợn lai xuất chuồng sau 8 tháng: 20 con;

Mục	Lợn đen		Lợn lai	
	Cách tính	Thành tiền	Cách tính	Thành tiền
CÁC KHOẢN CHI				
Con giống	10con x 10kg/ con x 100.000đ/kg	10.000.000 đ	20con x 10kg/con x 220.000đ/kg	44.000.000đ
Thức ăn	10 con x 100 kg ngô x 6.000đ/kg	6.000.000 đ	20 con x 150kg ngô x 6.000đ/kg + 01 bao cám x 400.000đ/bao	26.000.000đ
Chuồng trại	2.000.000đ / 2 năm	1.000.000đ	2.000.000đ/2 năm	1.000.000
Thú y	50.000đ/con x 10 con	500.000 đ	50.000đ/con x 20 con	1.000.000 đ
Công chăm sóc	54 ngày x 100.000đ/ngày	5.400.000 đ	60 ngày x 100.000đ/ngày	6.000.000 đ
TỔNG CHI		22.900.000đ		78.000.000đ
CÁC KHOẢN THU				
Xuất chuồng	100kg/con x 50.000đ/kg x 10 con	50.000.000đ	100kg/con x 47.000đ/kg x 20 con	94.000.000đ
LÃI		27.100.000đ		16.000.000đ

Ghi chú

Một con lợn giống nặng 10kg/ con
Giá lợn đen giống: 100.000 đ/ kg
Giá lợn lai giống: 120.000 đ/ kg

Khẩu phần ăn của lợn đen:
+ 100 kg ngô/ con
+ các loại thức ăn có sẵn (rau rừng, chuối, bã rượu)
Khẩu phần ăn của lợn lai:
+150kg ngô/ con
+ 01 bao cám/con;
Giá ngô: 6.000đ/kg;
Giá cám 400.000đ/bao;

Chi phí làm một chuồng cho đàn lợn 10 con khoảng 2.000.000 đ;
Chuồng này có thể dùng được 2 năm.

Chi phí tiêm phòng: 50.000đ/ con lợn
Cách tính số ngày công:
+ 8 tháng = 240 ngày thường;
+ Mỗi ngày giành 2 tiếng chăm sóc đàn lợn; Tổng thời gian chăm sóc là
2 tiếng * 240 ngày = 480 tiếng làm việc;
+ 480 tiếng làm việc = 60 ngày công (8 tiếng = 1 ngày công)
+ Một ngày công thu nhập 100.000 đ
Số ngày công chăm sóc đàn lợn lai: 60 ngày:
+ Vào, ra giống 2 lần;
+ Mua cám ngô thường xuyên;
+ Chăm sóc thú y kỹ hơn;
Số ngày công chăm sóc đàn lợn đen: 54 ngày:
+ Vào, ra giống 1 lần;
+ Không mua cám, ngô thường xuyên;
+ Đàn lợn khỏe, ít cần chăm sóc thú y;

Mỗi con xuất chuồng nặng 1 tạ (điều kiện chăm sóc tốt)
Giá lợn đen hơi: 50.000đ/ kg
Giá lợn lai hơi: 47.000đ/kg
(Tháng 5/2016)

MONG MUỐN CỦA CỘNG ĐỒNG

Xây dựng và nhân rộng mô hình chăn nuôi lợn đen.

Sau khi nhóm đi làm nghiên cứu và nhận thấy việc nuôi lợn đen bản địa đem lại giá trị kinh tế cao, đã thảo luận về dự định xây dựng mô hình chăn nuôi lợn đen. Đăng ký thực hiện mô hình: Mỗi câu lạc bộ sẽ có 5 hộ chăn nuôi lợn nái, 5 hộ chăn nuôi lợn thịt. Mô hình hiệu quả thì có thể nhân rộng ra để cung cấp thức ăn sạch, bán ra cả miền núi và miền xuôi.

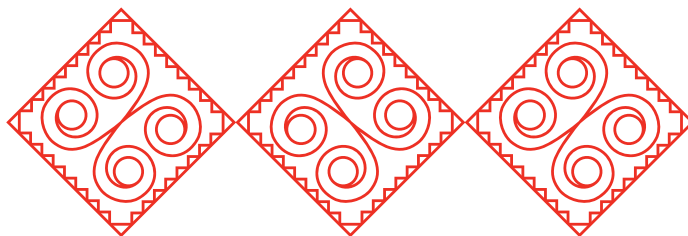
Cán bộ Nông Lâm của xã, ông Nông Trường Biên, người dân tộc Tày cũng nói về mong muốn này khi được phỏng vấn: “Theo tôi nghĩ là về để mà bảo tồn cũng như là phát triển cái đàn lợn đen tại địa phương, địa bàn xã Phúc Lộc hiện nay thì cái vấn đề thì bản thân tôi là cán bộ phụ trách tham mưu cho cấp Đảng ủy chính quyền địa phương thì thứ nhất thì để mà phát triển đàn lợn đen thì xây dựng những cái mô hình thí điểm phối hợp với các ban ngành đoàn thể cũng như các tổ chức xã hội. khi mà mà có một cái kinh phí thì sẽ xây dựng một số cái mô hình điểm tại các thôn để mà cho nhân dân để mà học tập hoặc tham khảo. Tiện đấy là một cái mô hình phát triển để nhân dân học tập, từ đấy thì mới giữ được cái giống lợn mà hiện nay tại địa phương dần dần có thể là bị mai một.”

Được tập huấn và hỗ trợ về chăn nuôi lợn đen.

Để giải quyết những khó khăn về thiếu giống, thiếu kỹ thuật chăn nuôi để duy trì được giống lợn đen bản địa, các lớp tập huấn như làm chuồng, chăm sóc lợn nái, chăn nuôi lợn thịt sẽ rất cần thiết. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng thấy hiện nay giống lợn đất, cần hỗ trợ người dân mua giống lợn nái hoặc người dân có thể đóng góp tiền mua chung 1 con lợn đực giống để gây giống cho đàn lợn tại địa phương.

Nhận được sự ủng hộ và quan tâm từ chính quyền địa phương về duy trì giống lợn đen bản địa.

Chăn nuôi giống lợn đen bản địa có thể đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần xóa đói giảm nghèo cho địa phương và cung cấp thực phẩm sạch. Nhóm nghiên cứu đề xuất chính quyền tuyên truyền vận động về lợi ích của việc nuôi lợn đen, hỗ trợ thành lập nhóm/ mô hình nuôi lợn đen hiệu quả và nhân ra diện rộng, biểu dương các mô hình tốt và cán bộ khuyến nông tích cực tham gia tuyên truyền.



***RÁC THẢI SINH HOẠT
VÀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NƯỚC***

Vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra rất nghiêm trọng. Rác thải sinh hoạt của người dân vứt bừa bãi quá nhiều nên ảnh hưởng đến sức khỏe và việc chăn nuôi, trồng trọt của người dân. Đặc biệt là trẻ em hay mắc bệnh tiêu chảy, bệnh ngoài da. Quá nhiều rác thải và xác động vật vứt xuống đường, cạnh suối gây ô nhiễm nguồn nước, mất vẻ đẹp cảnh quan của đường làng ngõ xóm. Ngày xưa, nước suối sạch trong, bây giờ nước bị ô nhiễm có mùi hôi thối bốc lên.

Chủ đề này cũng được rất nhiều người dân quan tâm. Có người khi biết mình đang chụp ảnh và nghiên cứu về chủ đề ô nhiễm môi trường, họ còn lợi xuống suối lôi bao rác lên cho mình chụp.

Vì vậy, nhóm mong muốn tìm ra nguyên nhân, giải pháp để có môi trường xanh, sạch đẹp, để dòng nước suối được trong sạch như ngày xưa.

Nhóm nghiên cứu cộng đồng thôn Thiêng Điếm đã phỏng vấn được 16 người, ở thôn Thiêng Điếm, Nà Đuẩn, Nà Hối bao gồm cán bộ y tế xã, thôn bản, người dân, cán bộ địa chính xã, trẻ em, người già, trưởng thôn. Nhóm nghiên cứu cộng đồng thôn Nà Đuẩn & Nà Hối phỏng vấn 26 hộ thuộc 3 thôn Nà Đuẩn, Nà Hối và Bản Luộc.

TÌNH HÌNH RÁC THẢI SINH HOẠT

Tình hình rác thải sinh hoạt đang rất nghiêm trọng đặc biệt là trung tâm các thôn Thiêng Điểm, Nà Hối và Nà Đuẩn.

Số lượng rác, loại rác

Rác thải sinh hoạt ngày nào cũng có. Một ngày, một gia đình 4 người vứt ra khoảng 1kg rác các loại, trong đó nhiều nhất là túi bóng, bím trẻ em, vỏ nhựa.

“Nhà cũng có nhiều rác thải, vỏ rau, cây chuối thừa, vỏ túi bóng đựng thức ăn. Thường rác chuối thái cho trâu bò lợn gà, còn thừa nhiều nhất phần sấu, dập nát không lấy được mới vứt đi.” (Mùng Thị Nhậm, Nà Hối)

Cách xử lý rác: Đa số không phân loại rác, đốt rác

Người dân thường vứt rác ra bờ đường, bờ suối. Trong số các hộ dân của thôn đã được phỏng vấn, một số hộ dân thì phân loại còn lại đa số là không phân loại. Chỉ có 7/26 hộ phân loại rác.

Rác nào không phân hủy được thì đem đốt hoặc chôn, ví dụ như túi bóng, đồ nhựa, mảnh sành, mảnh gương... Rác phân hủy được như cọng rau, vỏ chuối, vỏ hoa quả, bã mía.... thường vứt ra vườn, bờ đường.



Rác ở cạnh đường thôn Nà Hối.
(Ảnh: Triệu Thị Tắm, dân tộc Tày)



Đốt rác (Ảnh: Triệu Thị Đào, dân tộc Tày)

“Rác vứt xuống vườn không gom bao giờ”. (Triệu Thị Gấm – Nhà Đuối)

“Gia đình thường gom rác vào một chỗ, cái nào phân hủy được thì vứt vào gốc cây, ra vườn cho tốt đất, còn túi bóng hay vỏ nhựa thì mang đi đốt. Gia đình đã có một cái hố nhỏ để xử lý rác và cảm thấy rất hiệu quả, nhà cửa đường đi sạch sẽ hơn.” (Mùng Thị Nhậm, Nhà Hôi)

“Có phân loại, túi ni lon thì đốt, còn rác không phải nilon thì vứt cạnh đường”. (Nhà Thị Huế - Nhà Đuối)



Rác vứt trong vườn (Ảnh: Bùi Thị Gái, dân tộc Kinh)



Suối đoạn thôn Nhà Đuối (Ảnh: Nông Thị Linh, dân tộc Tày)



Xác động vật chết ở bờ suối thôn Thiêng Diễm (Ảnh: Hoàng Thị Dung, dân tộc Tày)

Rác thải sinh hoạt, chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường

Rác thải sinh hoạt và chăn nuôi gây ô nhiễm nguồn nước. Dòng nước suối đang bị ô nhiễm, có nhiều rác thải, xác động vật chết trôi nổi ở trên sông gây bốc mùi hôi thối. Ngày xưa nước suối trong sạch lắm dùng để ăn, uống, sinh hoạt hàng ngày. Bây giờ nước có mùi, màu nước xanh không hẳn xanh mà cũng không phải đục. Có nhiều người phàn nàn về vấn đề này lắm. 15/16 người được phỏng vấn đều phàn nàn về việc nguồn nước bị ô nhiễm.

“Rác từ vườn gà tán ra đường, xuống suối làm ô nhiễm cả nước suối.” (Hoàng Văn Luật, Nhà Đuối)



Xác động vật chết bên bờ suối
(Ảnh: Chu Thị Tới)



Ảnh chụp hổ phân trâu chảy ra suối gây ô nhiễm, mùi hôi nồng nặc (Ảnh: Nông Thị Linh, dân tộc Tày)



Nước thải sinh hoạt và chăn nuôi dâng sau nhà dân (Ảnh: Chu Thị Tới, dân tộc Tày)

“Hừm, nước suối bây giờ bẩn lắm rồi, bẩn lắm rồi, bao nhiêu rác thải nổi lênh bênh. Các loại nước thải phân lợn, phân người, phân trâu, phân bò, rồi thì là nước đái bò, đái trâu ứ đọng dưới suối, bẩn hết nước” (Đàm Thị Mến, Thiêng Điem)

“Hừ, nước suối trước sạch lắm, đi làm về là xuống suối rửa chân tay, tắm gội, uống một ngụm nước suối mát rười rượi ý. Bây giờ thì bẩn lắm, không cả dám rửa chân vì rửa thì sợ bị ngứa. Mọi thức vứt hết xuống suối nên ô nhiễm lắm rồi. Có cả gà chết, lợn chết vứt xuống sông, thối rữa, giòi bọ nhung nhức ý...”
(Nguyễn Văn Dương , Y tế thôn bản Nà Đuôn)

“Tôi buồn lắm kể về nước dòng suối, nước bây giờ thì so với ngày xưa thì bẩn lắm rồi. Ngày xưa thì tôm cá nhiều lắm mà đi kiếm thức ăn ở dưới suối mò cua bắt ốc dưới suối bình thường. Bây giờ còn để chân xuống suối còn sợ.” (Hoàng Văn Chiến, Y tế Thôn Bản Thiêng Điem)



Mương thôn Thiêng Điem
(Ảnh: Nông Thị Linh, dân tộc Tày)

Mùi hôi gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt hằng ngày của người dân

"Bốc mùi hôi thối. Ruồi nhặng phát sinh nhiều, cả giò đậu vào thức ăn gây ra mầm bệnh" (Mã Thị Luyện)

"Tôi là tôi không dám tắm rửa, gia đình không dám ăn nước sôi đấy"

"Mấy năm trước mùa hè thì bọn cháu còn xuống suối tắm vui đùa, chơi trò đấu đá nhưng bây giờ thì sợ lắm vì nước suối quá bẩn, nào xác động vật trôi nổi ở suối." (Hàng Văn Luật, Nà Đuôn)

Ảnh hưởng đến sức khỏe người dân: bệnh ngoài da, tiêu chảy, ung thư,...

"Làm ruộng thì phải sử dụng thoi, dẫn nước vào ruộng khi đi làm ruộng đi cày, đi cấy còn hay bị ngứa ngáy chân tay, lúc trước thì không bị ngứa gì cả, không như bây giờ đâu." (Ông Phạt, Thiêng Điểm)

"Rác thải gây ô nhiễm môi trường Đốt rác ô nhiễm có thể gây bệnh ung thư ở các lứa tuổi" (Hàng Thị Hoa, Bản Luộc)



Bao đựng xác động vật chết ở suối
(Ảnh: Dương Thị Kiệm, dân tộc Tày)



Xác động vật chết ở đoạn suối thôn Nà Hối
(Ảnh: Dương Thị Huế, dân tộc Tày)



Bà Đàm Thị Mến đang rửa rau
(Ảnh và câu chuyện: Lương Thị Lan)

Ảnh hưởng đến trồng trọt

"Việc trồng trọt có lúc tưới rau á, có lúc rau còn chết." (Nguyễn Văn Dưỡng, Nà Đuôn)

Đàm Thị Mến ở thôn Thiêng Điểm ngày nào cũng phải vớt rác ở ruộng, do mương nước chảy vào ruộng, có nhiều rác thải từ suối qua mương rồi bị ứ đọng ở ruộng.

"Nước chảy vào ruộng cả rác thải, tất cả mọi thứ chảy vào hết bản lắm, có cả kotex (bang vệ sinh), bím trẻ con, bóng bay này, bím bím này..." (Đàm Thị Mến, Thiêng Điểm)

Ảnh hưởng đến chăn nuôi

"Nói chung là về chăn nuôi gia súc gia cầm, nhất là con trâu, con bò này, con lợn con gà nếu mà xuống uống cái nước kia vào cũng ảnh hưởng đến sức khỏe đấy, hay sinh bệnh dịch đấy." (Nguyễn Văn Giới, Nà Đuôn).

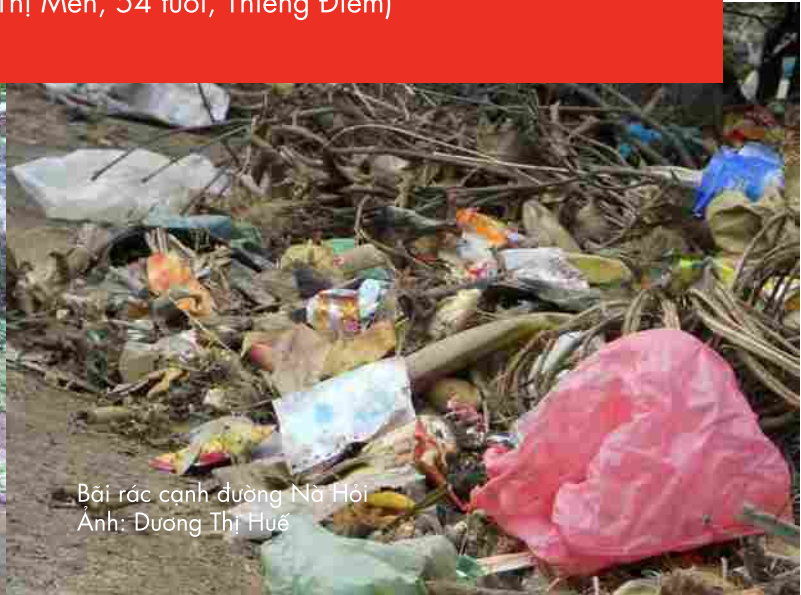
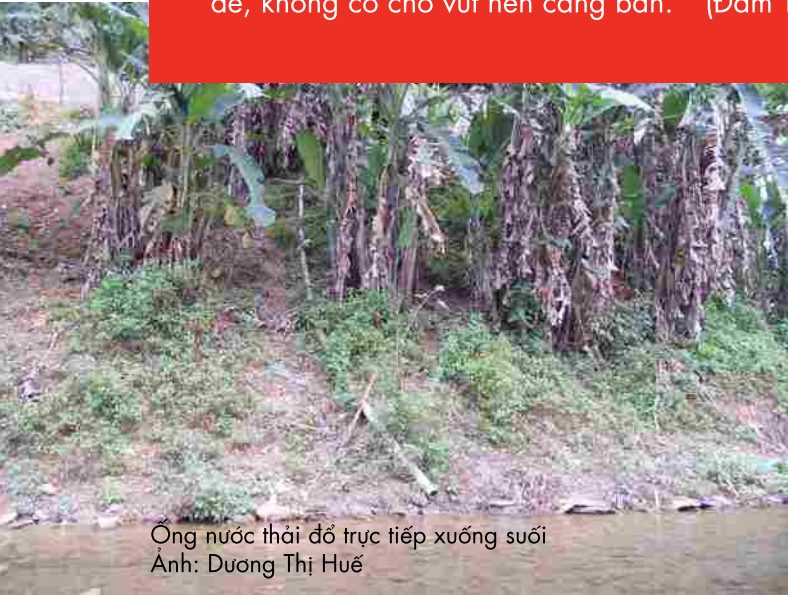
NGUYÊN NHÂN Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Chưa có nơi tập kết rác và xử lý rác thải

“Thấy có nhiều ruồi muỗi và bốc mùi nhưng không có chỗ đổ thì đổ thôi” (Đình Hoàng Giáp)

“Cả thôn cũng chưa xây dựng được cái chỗ nơi tập kết rác, thì cũng mỗi người mỗi hoàn cảnh, mỗi người mỗi tự ý, đi xả vào đâu thì xả.” (Hoàng Văn Chiến, Y tá thôn Thiêng Điếm)

“Tại vì sao nước bẩn à? Do rác thải mọi thứ đều vứt hết xuống sông nên mới bẩn, không có chỗ để, không có chỗ vứt nên càng bẩn.” (Đàm Thị Mến, 54 tuổi, Thiêng Điếm)



Do nhận thức của người dân

“Nói chung là thôn cũng có quy định rồi “sạch nhà, sạch cửa, sạch lối xóm thôn bản” nhưng mà dân mình nhận thức chưa được hết nên rác rưởi vẫn còn vứt lung tung, không ai tự gom rác thải.

Do tăng dân số

“Do bản của dân mình tăng lên, dân số tăng lên nhưng khe suối chỉ có bằng đó thôi”

Do nhiều hoạt động chăn nuôi hơn

Nguyễn Văn Vàng, 78 tuổi, Thiêng Điếm
"Khe suối này lúc trước nó nhiều nước và nước trong vắt, bây giờ thì ô nhiễm. Nhiều người chăn nuôi quá chẳng có quy định gì."

Rác thải nhiều túi ni-lông: ngày xưa dùng làn khi đi chợ, rau và thịt dùng lá chuối, lạt xiên. Bây giờ, đi chợ mua gì cũng được đưa túi bóng.

"Rác thải ngày nay thì nhiều túi bóng hơn ngày xưa, lượng rác cũng nhiều hơn do dân số ngày càng đông." (Mùng Thị Nhậm, Thôn Nà Hối)

"Có lúc đang cày ruộng, cái máy cày còn đâm phải cái túi nilon mấy chục năm sau vẫn chưa phân hủy được" (thôn Thiêng Điếm)

Suối hiện ít nước hơn, rác không trôi đi được. Khoảng 20 năm trước, suối sâu đến tận hông mà giờ chỉ đến mắt cá chân.

"Bây giờ nước bắn lấm ròi, nước cũng ngày càng ít, ngày càng cạn đi, mọi thứ càng cạn kiệt rồi." (Nguyễn Văn Giới, Nà Đuẩn)

Chưa có người quản lý về vấn đề rác thải



Rác cạnh bờ suối đoạn thôn Nà Hối
Ảnh: Triều Thị Tâm



(Ảnh: Nông Thị Linh, dân tộc Tày)

MONG MUỐN

Hầu hết người dân được phỏng vấn đều mong muốn có nơi đổ rác.



Phụ nữ dọn rác trước ngày 8/3
“Nếu có nhiều ngày lao động thể này hơn, cả đàn ông phụ nữ tham gia, thì đường làng ngõ xóm sẽ sạch đẹp hơn”
Ảnh và câu chuyện: Bùi Thị Gái

“Ước muốn của tôi mong sao thôn bản có chỗ gom rác thì tốt” (Đình Hoàng Giáp, 57 tuổi)

“Rác thải mình tập trung một chỗ thì tốt quá mà bây giờ lại không có chỗ đấy. Nếu các chị có kiến nghị lên trên ý, thì cho một chỗ để đổ rác thải hoặc là có cái thùng để đựng rác thải xong là có cái xe đổ đi chỗ khác thì tốt quá” (thôn Thiêng Điếm)

“Mong muốn có một hố đổ rác tập trung đi đổ rác và có người quản lý. Nếu có nơi đổ rác quy định thì đến đó đổ được; nhà có gà vịt lợn gà chết thì đem chôn vào gốc cây.” (Nùng Thị Nhâm)

“Cầu mong mỗi thôn bản đều có nơi gom rác, đốt rác, xử lý chất thải, rác thải, không bây giờ thôn nào cũng vứt rác bừa bãi.” (thôn Thiêng Điếm)

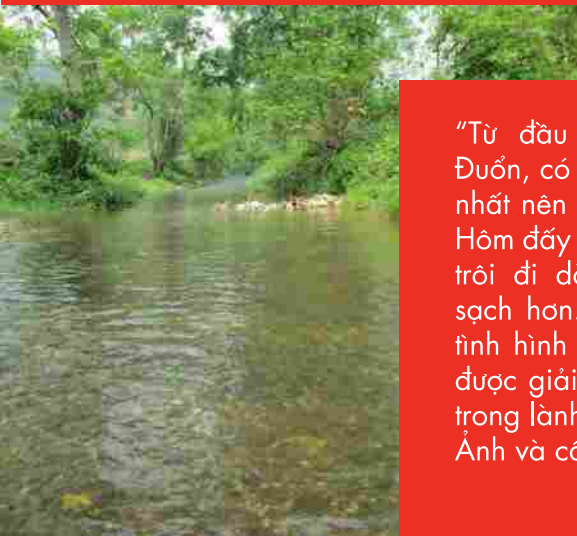
Mong muốn môi trường trong lành

“Mong muốn của cháu muốn trở lại như mấy năm trước được tắm thỏa thích giữa dòng suối trong” (Hoàng Văn Luật, 15 tuổi)

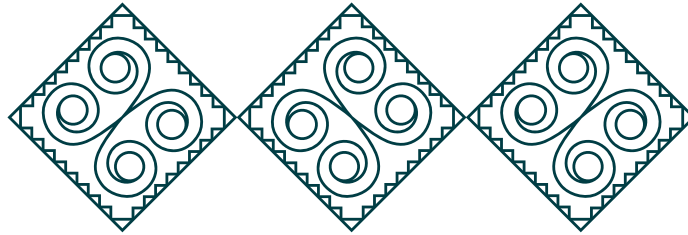
Mong muốn chính quyền và cộng đồng cùng chung tay quản lý rác

“Mong muốn trong thôn có một hố rác để đổ rác không phải hít phải khí độc hại do đốt túi bóng. Người quản lý hố rác tốt nhất là trưởng thôn và người dân, phân công nhau quản lý” (Triệu Thị Thơm)

“Mong muốn của tôi là xã lập ra đội quản lý rác để thu gom rác thải về nơi tập kết rác xa thôn bản.” (Mã Thị Luyện)



“Từ đầu đến cuối thôn Nà Đuối, có đoạn suối này phẳng nhất nên không đọng rác thải. Hôm đấy sau một trận mưa, rác trôi đi dòng suối cũng trong sạch hơn. Rất mong mỗi rằng tình hình rác thải sinh hoạt sẽ được giải quyết để môi trường trong lành như trước”
Ảnh và câu chuyện: Bùi Thị Gái



**NGHỀ DỆT VÀ TRANG PHỤC
TRUYỀN THỐNG CỦA
NGƯỜI TÀY VÀ NGƯỜI DAO TIỀN**

Nghề dệt và trang phục truyền thống của người Tày

Hiện nay, trang phục truyền thống của người Tày đang mai một. Ngày xưa, ai cũng biết làm trang phục. Bây giờ, giới trẻ không biết làm nữa và cũng không còn mặc. Trẻ nhỏ không còn biết về bộ trang phục dân tộc. Cháu hỏi về bộ trang phục của bà “Sao lại có cái này?”.

Trang phục Tày xưa và nay

Theo truyền thống, người Tày mặc áo dài dây thắt bằng vải chàm, trang sức bằng bạc gồm vòng cổ, vòng tay, hoa tai, quần sa tanh, đầu vấn khăn vải chàm và giày vải.

Thắt lưng dài đủ quấn hai vòng và còn phải để thừa đến chân, dài gần đến mép áo. Đoạn thắt lưng thừa phải để đằng sau lưng.

Bà Nông Thị Hải là người duy nhất trong thôn Khuổi Tấu còn có bộ trang phục tày truyền thống (Ảnh: La Thị Vân)



"Slỏi" dắt ở thắt lưng (Ảnh: La Thị Vận - Dân tộc Tày)

Cái "slỏi" dắt ở thắt lưng, được làm bằng bạc trắng, có một chùm nhỏ bao gồm cái tằm, cái ngoáy tai, cái giã trầu. Người già ngày xưa hay ăn trầu thì chỉ cần kẹp vào thắt lưng.

Những đồ bằng bạc nhà chồng cho thì mới có. Cái này người Tày nhà nào có điều kiện thì họ tặng con dâu thì bên chồng cho một đôi hoa tai, một cái vòng cổ hai lạng, một cái vòng tay bằng bạc trắng. Nhà không có điều kiện thì mình phải chịu.

Khăn vải chàm rộng khoảng 80 phân. có cái cuốn bên trong gọi là "pén chẩu". Ngày xưa, người già làm bằng sợi và miếng vải chàm. Thời nay, bọn chị mua vải nhung về làm, sau đó cuốn vắt qua đầu rồi mới đội khăn chàm.



Theo truyền thống, người Tày mặc áo dài dây thắt bằng vải chàm, trang sức bằng Ngày nay, người Tày chỉ mặc trang phục truyền thống khi đi lễ hội, ngày cưới. Ngày thường, mọi người không mặc nữa. Chủ yếu là người già còn có bộ trang phục truyền thống. Những người không có thì phải đi mượn để mặc đi đám cưới. Trang phục "truyền thống" hiện nay đa số mọi người thường mặc may bằng vải nhung mua ở chợ, "không đúng nguyên văn trang phục Tày. Vải nhung mặc nóng hơn vải bông." (Nông Thị Lộc, dân tộc Tày).

Vải và trang phục Tày trong đám cưới

Ngày xưa con gái khi đi lấy chồng phải mặc trang phục vải chàm mới đúng bản sắc của dân tộc Tày. Đi lấy chồng, phải mang sang nhà chồng một bộ chăn màn tự tay làm, nếu không sẽ bị cho là lười. Cháu đầy tháng bà ngoại cũng phải tặng cháu một cái địu. Bây giờ, bà ngoại không tự dệt vải nữa mà mua vải về may tặng cháu. "Không tặng cháu được cái địu thì người nhà thông gia nhìn mình và con gái mình không ra gì" (Nông Thị Lộc, dân tộc Tày).

"Chiếc chăn bông này mẹ làm cho chị khi về nhà chồng 10 năm trước. Vải chàm mẹ tự nhuộm chàm. Mặt chăn mẹ cũng tự dệt. Lúc làm buổi tối, lúc làm buổi trưa, lúc nào rảnh tay thì làm. Làm như vậy tầm vài ba tháng xong một chiếc chăn".

(Ảnh và câu chuyện: La Thị Vận, dân tộc Tày)

"Chiếc rèm này mẹ làm cho em năm 2010 khi em đi lấy chồng. Giờ cũng ít người còn biết làm. Chỉ có cái vải hoa treo bên trên là mẹ mua ngoài chợ dính vào, còn lại là mẹ tự tay dệt và nhuộm. Em vui vì được mẹ làm cho một bộ chăn màn lúc về nhà chồng. Em cũng thích học làm, lúc mẹ cho lên khung thì em cũng ngồi học. Còn lại cũng khó quá, em chưa biết làm".

(Ảnh và câu chuyện: Long Thị Thêm, dân tộc Tày)

"Ngày trước, cô dâu còn mặc bộ trang phục Tày. Khi đi làm dâu, lúc chuẩn bị ra cửa về nhà chồng thường được họ hàng nhét tiền cho cô dâu vào thắt lưng để làm tiền mừng. Bây giờ thì bỏ xuống nón. Cô dâu mỗi người phải cầm theo một cái kéo. Khi bước vào cửa ba bước thì lấy kéo cắt vào không khí ba cái để sau này không bị mẹ chồng bắt nạt."
(Câu chuyện: Nông Thị Lộc, dân tộc Tày)



Vải và trang phục Tày trong đám tang

“Trong đám tang, ông thầy tào (thầy mo) phải có đủ bộ áo, mũ, ngựa. Mỗi nhà cần có ít nhất 7 sải vải trắng, 2 sải để thầy tào thắt từ bả vai xuống còn 5 sải đặt trên bàn để lúc làm lễ xong thì trải ra làm cầu cho người chết, xong rồi cuộn lại và cúng thầy tào, Vải này giời mua ở chợ”.



Thầy tào trong đám tang người Tày, (Ảnh và câu chuyện: Nông Thị Lộc, dân tộc Tày)

Cách làm bộ trang phục Tày

Hiện nay, chỉ còn khoảng 5-6 người biết làm trang phục truyền thống ở thôn Khuổi Tẩu, chủ yếu là người già. Để làm bộ trang phục cần có dụng cụ là khung cửi và cuộn sợi. Các bước làm bộ trang phục bao gồm: trồng bông, nhặt bông, ép bông, bật bông, kéo sợi, dệt, nhuộm rồi cắt và khâu thành bộ trang phục.



Ảnh và câu chuyện: Nông Thị Lộc,
dân tộc Tày



Chị Mã Thị Bình ép sợi
Ảnh: Nông Thị Lộc, dân tộc Tày



Bà Triệu Thị Cát kéo sợi
Ảnh: Nông Thị Lộc, dân tộc Tày

07/01/2016 14:03

Trồng bông

Gieo hạt bông từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 âm lịch. Tháng 5 làm cỏ. Cuối tháng 6 nhật bông đến hết tháng 7. Phát rẫy trên đồi trồng xong để tự nhiên, trồng bông không phải tưới nước, không phải phân bón. Nương rộng khoảng 1000m² là đủ bông để dệt được khoảng 30 sải* vải rồi”

(* 1 sải = 1,5m)

“Hầu như bây giờ không có ai trồng cây bông. Hạt giống cây bông cũng không ai còn. Khoảng 20 năm trước, người dân trong vùng vẫn trồng cây bông.

Ép bông, bột bông

“Nhặt bông về phơi khô, ép tách hạt xong rồi mình mới bột bông. Hồi xưa phải đi tận xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn để bột bông. Bột xong cuốn thành thanh, một cái chân đũa về lăn thành một thanh.

Hiện trong thôn vẫn còn hai máy tách hạt nhưng cũng mốc meo rồi.”

Kéo sợi và lên khung

“Kéo sợi bằng “slò” rồi cuốn sợi vào “cúng quạng”, sau rồi mới bỏ ra lược rồi đem phơi khô. Trong lúc chưa khô đập dần cho nó tan ra, không bị dính nhau. Đập thành sợi tách ra rồi cho vào “cọn lót” (ống trúc nhỏ bằng ngón tay), cho vào “pài tồng”. Mình thích mặt dệt rộng, mình cho nhiều sợi vào “pài tồng”, mình thích mặt dệt vừa thì mình cho ít sợi”.

“Hồi xưa ai cũng biết dệt vải. Biết dệt vải thì mới có quần áo để mặc” (Bà Triệu Thị Cát).

Dệt

“Cho sợi vào khung dệt, chui từng sợi qua, xong rồi đưa thoi. Thoi qua bên nào thì tay đó đỡ thoi, rồi đập lại cho sợi khít. Có thể dệt trơn hoặc dệt hoa văn. Có bao nhiêu màu thì cần dùng ngần ấy thoi”.

Nhuộm

“Vải chàm thì dệt vải trắng rồi mới nhuộm. Ngâm cây chàm một đến hai ngày, rồi rút cái bã đi. Bỏ vôi xuống khoảng với nước chàm để 2-3 ngày để bột chàm đông lại. Sau đó lấy cây thơm (cây “Phật phà”, “xà”, “chà khét”, lá ổi, “xênh”, lá bông) về đun sôi, đổ vào bột chàm, khoảng tan xong rồi đem vải xuống nhuộm. Nước lá thơm nó ra chất thì nước chàm mới ngấm vào vải để vải không phai. Nhuộm xong lần một đem phơi, sau đó nhuộm tiếp lần hai, nhuộm một mặt hai lần. Đến lần thứ ba, nhuộm nốt mặt còn lại. Sau đó miếng vải sẽ có một mặt xanh một mặt đen. Những lần đầu mặc chàm vẫn dính vào người. Mình giặt 2-3 lần thì chàm nó hết dính.

Vải chàm bây giờ không có, toàn vải nhuộm bằng thuốc”.

Cắt

“Cắt áo bây giờ trong thôn Khuổi Tẩu chỉ còn duy nhất bà Nông Thị Hải (75 tuổi) còn biết làm. Ngoài ra không còn ai biết cắt vải. Bây giờ, bà không làm nữa. Áo này bây giờ mang ra chợ bán không nhiều người mua thì không cắt nữa.

Cách đây 4-5 năm, nhà nào có người chết phải qua nhà bà cắt áo tang. Giò mua ở chợ áo to, áo nhỏ đều có nên không nhờ bà cắt nữa”

Làm giầy

“Lấy bìa cát tông, cắt vải vàng vải trắng khâu vào. Xong cắt một lớp ni-lông bọc vào, xong lại khâu cho nó dày. Rồi mới cắt vải đen, bọc đế bằng vải đen ba lớp nữa. Cắt xong lại khâu bằng kim khâu bao. Dây khâu bằng cái chỉ khâu bao của xi-măng. Dán đế vào rồi khâu với mặt phía trên. Ngày xưa thì lấy sợi chạp vào để khâu.”

Ảnh: Lý Thị Thơ, dân tộc Tày
Câu chuyện: Nông Thị Lộc, dân tộc Tày



Thùng ngâm lá chàm.
Ảnh sưu tầm từ internet. Nguồn:
<http://duoclieu.hup.edu.vn/>



Bà Nông Thị Hải – người duy nhất trong thôn Khuổi Tẩu biết cắt vải may áo.
Câu chuyện: Nông Thị Lộc và Nông Thị Hải, dân tộc Tày

NGHỀ DỆT VÀ TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI DAO TIỀN

Bộ trang phục Dao Tiền và cách làm

Bộ trang phục của người Dao Tiền gồm áo chính thêu chỉ xanh chỉ đỏ, hai dây lưng cái màu đỏ cái màu trắng, chân váy vẽ sáp ong, khăn đội đầu thêu hai đuôi, xà cạp. Bộ vòng cổ gồm 7 vòng bạc trắng và 10 dây hạt cườm, nặng 3 cân.

Những người biết làm trang phục truyền thống chủ yếu là người già. Thôn Phia Phạ còn 5 người biết làm, thôn Khuổi Tẩu còn 4 người biết làm và thôn Khuổi Trá còn 10 người biết làm.

“Làm một bộ trang phục phải mất gần hai năm, chứ không ít đâu. Ai không biết làm đi mua phải 3-4 triệu/bộ”.



Phụ nữ Dao Tiền mặc trang phục truyền thống vào Tết âm lịch
(Ảnh và câu chuyện: Bàn Thị Tắm, dân tộc Dao)



Ảnh: Bàn Thị Tắm, dân tộc Dao

* Áo chính

“Cắt đôi vải thành hai bên, sau đó ghép dềng sau lưng vào. Tay áo làm tách riêng, lúc thử mới biết tay to hay tay nhỏ rồi sau đó mới ghép vào thân áo chính. Tiếp theo là ghép “luôi chìn” (miếng ghép bằng một chuỗi đồng xu

phía lưng áo ngang với ngực phía trước). Đồng xu này có từ thời xưa thời xưa, bây giờ không có thì mua ở chợ của người Trung Quốc sang bán, đồng xu làm bằng đồng, mua ở chợ 14,000/ đồng.”

Sau khi hoàn chỉnh áo chính rồi thì khâu cúc áo. Đủ bộ cúc áo có thìa, cúc to, cúc nhỏ. Phải đi lấy bạc vụn mang cho ông đúc làm ở tận Ngân Sơn hoặc Vải Khao, Cao Bằng cơ”.

Hoa văn trên chiếc áo chính: Hoa văn ở giữa là đầu rồng (tiếng Dao gọi là “chung nang”), hoa văn bên cạnh là đầu chó (“chô po goong”). Hoa văn đường viền thường là hoa văn “cu shun”, “càng ao”.
Câu chuyện: Triệu Thị Thảo, dân tộc Dao

* Chân váy

“Hoa văn trên chân váy vẽ bằng sáp ong. Lấy cái bát to, xong đun lửa lên. Phải lấy vỏ cây dày về đun mới được, không đun bằng củi đâu. Củi cháy nhanh quá, đun vỏ cây có than ấm dần thì mới lên được. Chấm sáp ong phải làm vào tháng 9, tháng 10. Nếu vào mùa hè trời nóng, sáp chảy ra hết. Dụng cụ chấm sáp ong bao gồm: lá tre, ống tre, cái “vè”. Vẽ sáp ong xong phải mài đi mài lại. Dùng cái lu bằng sứ, lăn đi lăn lại trên một miếng đá đến khi nào nó mịn hết vải lại tiếp tục chấm, chấm xong lại mài. Mài thành rồi mới nhuộm. Chàm lấy về ngâm trong cái lu, đổ vôi xuống, lọc sạch lấy nước của nó. Ở Khuổi Trả vẫn còn một bà cụ trồng chàm. Tháng 6 mới trồng. Nếu ai không tự trồng chàm thì có thể mua cao chàm ở Chợ Rã. Lúc nhuộm người đi đám không được vào, không là nhuộm không lên đâu”.



Hoa văn quả núi trên chân váy.

Ảnh: Triệu Thị Thảo

Câu chuyện: Triệu Thị Thảo và Bàn Thị Tắm (dân tộc Dao)



Bà Bàn Thị Ún đang chấm sáp ong

“Ai cũng mặc giống người Kinh thì không phân biệt được dân tộc nào với dân tộc nào”

Ảnh: Triệu Thị Thảo, dân tộc Dao

* Khăn đội đầu

"Khăn đội đầu làm khá lâu đấy, công phu lắm. Vải tự dệt rồi cắt, thêu hoa văn hai đuôi. Cái hình vuông này, hoa văn ngoài là xương cá, bên trong là hình xoáy tròn ốc. Bắt đầu thêu từ xoáy tròn ốc trước. Hoa văn ở dưới đuôi có hình đôi chim ("tào nõ"). Riêng thêu phải mất cả tháng".

* Thất lung

Thất lung dệt tay bằng chỉ màu trắng, màu xanh, đỏ, đen, vàng, đủ màu, đủ loại để làm. Cái này là dệt đấy, làm cũng tầm khoảng mấy hôm, kéo đủ sợi chỉ màu là dệt.

Cụ Chu Thị Mụi (80 tuổi) đang dệt dây lung. Dụng cụ dệt làm bằng tre gồm chốt tre, ống tre và "lung xin pai" (con thoi). Còn chỉ màu mua ở chợ. Lườn "lung xin pai" qua, đập rồi giặt mạnh, dây kêu phần phật thì mới tốt. "Mẹ của cụ dạy cụ làm từ nhỏ. Từ khi về làm dâu từ năm 19 tuổi đến nay, lúc nào rảnh tay thì làm. Không làm thì không có cái gì mà đeo. Nếu cả ngày chỉ dệt dây lung, không làm việc khác thì cũng chỉ làm được 3 gang thôi". Bà đang làm đỏ dây lung thì không ai được đụng vào làm thử đâu "Mày làm như thế hỏng hết của bà".

"Ngày xưa, con gái nhà nào biết may vá người ta mới lấy"

Câu chuyện: Triệu Thị Thảo, Bàn Thị Tấm (dân tộc Dao)



Ảnh và câu chuyện: Triệu Thị Thảo, dân tộc Dao



Bà Chu Thị Mụi (80 tuổi) đang dệt thất lung

*** Xà cạp (Lung panh)**

"Xà cạp để quấn ở bắp chân. Mấy tháng mới thêu xong một đôi. Hoa văn trên xà cạp có hoa văn chữ thập, "càng ao". Phần hoa văn trắng đỏ là thêu xương cá"



Ảnh: Triệu Thị Thảo (dân tộc Dao)

Người Dao Tiền mặc bộ trang phục truyền thống khi xuất giá, lễ hội, lễ cấp sắc* và khi mình chết. Hiện chỉ còn người già mặc thôi còn người trẻ không mặc nữa rồi. Còn rất ít người mặc bộ trang phục truyền thống của người Dao vào ngày thường: thôn Khuổi Tẩu còn 3 người mặc, thôn Khuổi Trá có 4 người còn mặc, đều là người già. (*Lễ cấp sắc: Lễ công nhận trưởng thành)





Triệu Thị Thảo trong trang phục truyền thống.
Câu chuyện Triệu Thị Thảo, Bàn Thị Đăm và Triệu Thị Tuyết (dân tộc Dao)



"Xi nhà pia" trên vòng cổ

Trang phục Dao Tiền trong đám cưới

"Phải có một bộ trước khi xuất giá"

"Tuy người trẻ bây giờ không biết làm nhưng mọi người vẫn phải có một bộ trước khi xuất giá." Triệu Thị Thảo (26 tuổi) được mẹ làm cho bộ trang phục truyền thống của người Dao Tiền từ năm 18 tuổi để mặc khi xuất giá.

"Mẹ làm cũng phải gần hai năm mới xong. Đến ngày lành tháng tốt mẹ cho cả bộ. Hồi ấy em học bán trú dưới Văn Trạch, cách nhà khoảng 2-3 giờ đi bộ nên ở trọ, cuối tuần mới về nhà. Em đi học về, thấy mẹ đang cầm cúi làm cái này. Mẹ bảo "Cái Thảo về thử xem bộ quần áo này có vừa không". Lúc đấy, em chưa biết mặc. Mẹ em giúp em mặc để xinh xắn. Em thấy đẹp, hạnh phúc khi được mặc bộ của mẹ làm cho khi xuất giá."

Nếu người Dao lấy người Dao thì cô dâu sẽ mặc trang phục truyền thống trong ngày xuất giá. Còn nếu lấy người Kinh thì không cần. Cô dâu sẽ khoác một đôi áo, không được khoác một áo, dây lưng cũng một đôi, dây trắng bên trong, dây đỏ bên ngoài.

Bộ trang sức bạc: đồ thách cưới của cô dâu Dao Tiền

"Bộ trang sức bạc trắng bao gồm bộ cúc áo và bộ vòng cổ là do nhà chồng làm hoàn chỉnh rồi mới đưa sang. Bộ vòng 7 chiếc to nhỏ khác nhau. Chiếc vòng to có nhiều dây đính khuy bạc và dây "Xi nhà pia". Dây này có đồng bạc Pháp, sấu cái tằm, dao và thìa để các cụ ăn trầu. Ngoài ra còn có ngoáy tai, nhíp và lục lạc. Tất cả đều bằng bạc thật. Cái này là đôi truyền đời, có nhà không giữ được bán đi. Nếu người Dao lấy người Dao thì mẹ chồng phải chuẩn bị cho con dâu một bộ trang sức bạc trắng, còn nếu cưới người dân tộc khác thì không cần. Bộ trang sức này là vô giá, em chỉ để dành cho con trai lấy vợ thôi chứ bao nhiêu cũng không bán."

Câu chuyện: Triệu Thị Thảo, dân tộc Dao

Trang phục Dao Tiên trong đám tang

“Người Dao không làm trang phục nữa, đến lúc mình chết không có quần áo cho mình mặc” (Bà Lý Thị Thu, người Dao ở Khuổi Trá)

“Khi người Dao qua đời, phải được mặc trong bộ trang phục truyền thống hoàn chỉnh thì ma tổ tiên mới nhận ra mình. Đàn ông có một bộ để đấy, khi “xuống hố” (qua đời) cũng trong bộ trang phục đó. Phụ nữ khi mất thì mỗi con dâu, con gái phải tặng một bộ, khoác hết lên người chôn cùng bộ trang phục. Bộ vòng bạc đeo tay hai chiếc, làm ma một chiếc để lên bàn làm lễ để trừ tà, còn một chiếc đem đi mộ.

Bộ trang phục chôn cùng phải đầy đủ. Ngày trước, bà mất, nhà mình quên không chôn cùng cái túi trầu. Thấy cánh cửa tử kêu ầm ầm, hoá ra là bà về tìm cái túi trầu.” (Câu chuyện: Triệu Thị Tuyết, dân tộc Dao)

“Bà nội chồng em vẫn biết làm trang phục nhưng vẫn còn mua thêm hai bộ để đấy. Bà sợ mình không biết làm, lúc chết bà không có để mặc.” (Câu chuyện: Bàn Thị Tấm, dân tộc Dao)



Bà Thị Tấm học thêu áo vào mừng 2 Tết

Học thêu thùa

“Hồi nhỏ thì bận đi học. Giò thì quanh năm suốt tháng bận con cái, lợn gà, cây ngô, cây sắn từ sáng sớm đến tối mịt nên không có thời gian học làm. Cứ đến mừng một, mừng hai tết mới có thời gian học làm. Mấy ngày này là học làm đến tối luôn”. (Bà Thị Tấm và Triệu Thị Tuyết, dân tộc Dao)

“Khung cửi đem đốt lửa hết rồi”

“Khung cửi của nhà bà Nông Thị Trương (65 tuổi) ở thôn Khuổi Tẩu. Trước bà cũng dệt làm chăn, màn cho con gái đi lấy chồng. Giò con gái đi làm dâu hết, còn mình bà neo đơn nên không làm nữa. Bà không có tiền mua chỉ thoi chứ bà vẫn muốn làm. Cái khung cửi này gỡ ra để ở hiên cũng cả năm nay rồi, chị đến bà lắp lên cho mình chụp ảnh thôi. Lắp cũng mất cả tiếng đấy mà chị cũng không biết lắp”.



Bà Nông Thị Trương đang lắp khung cửi.
(Ảnh và câu chuyện: Hoàng Thị Đan)



Bà Chu Thị Mụi đang thêu áo

“Nhà bà em cũng có khung cửi nhưng để lâu mới một nên đang đem đun lửa hết rồi.”
(Câu chuyện: Hoàng Thị Tuyết)

Mong muốn của lớp trẻ

“Em chỉ thấy trên ti vi thôi, em thấy rất đẹp. Truyền thống dệt vải may trang phục của người Tày dần dần mất đi rồi. Nếu có lớp học thì em sẽ vào học để duy trì truyền thống mãi mãi không bị mất đi.” (Em Nông Thị Anh, dân tộc Tày)

“Em không biết cách làm vì em bận đi học suốt. Em sẽ đi hỏi người già như mẹ chồng em để dạy em biết cách thêu hoa văn” (Em Bàn Thị Viết, 22 tuổi, dân tộc Dao)



Bàn Thị Viết
Ảnh: Triệu Thị Thảo



Triệu Thị Tuyết
Ảnh: Triệu Thị Thảo

“Ngày trước đi học xa, không ở nhà xem mẹ làm nên không biết làm. Em cũng muốn học làm để làm cho con gái sau này xuất giá” (Triệu Thị Tuyết)

Mong muốn của người già

“Bà thích dạy cho con cháu chứ. Cái này là bản sắc dân tộc. Nó đẹp lắm mà” (Bà Chu Thị Mụi, 80 tuổi, dân tộc Dao)